

Số: /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2024

Thực hiện Công văn số 938/BKHCN-KHTC ngày 06/4/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn bổ sung kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2024; Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Bắc Giang xây dựng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN&ĐMST) và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KH, CN, ĐMST NĂM 2022 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch KH, CN & ĐMST năm 2022

1. Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL)

1.1. Hoạt động đo lường

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 409/KH-UBND ngày 30/08/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về triển khai Đề án “Tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp VN nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, kết quả đạt được như sau :

- Khảo sát hoạt động quản lý, sử dụng phương tiện đo tại các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Triển khai áp dụng chương trình đảm bảo đo lường tại 03 doanh nghiệp¹, thực hiện sắm trang thiết bị chuyên dùng, chuẩn đo lường, phương tiện đo theo kế hoạch.

- Tổ chức 01 lớp đào tạo cho 40 cán bộ quản lý về đo lường của các cơ sở y tế, trung tâm y tế và bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về TCĐLCL đối với 26 cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Qua kiểm tra nhận thấy việc chấp hành quy định về TCĐLCL đối với cơ sở sản xuất kinh doanh hàng đóng gói sẵn cơ bản đều thực hiện nghiêm túc, việc định lượng đối với khối lượng của hàng đóng gói sẵn, ghi nhãn, công bố tiêu chuẩn áp

¹ Công ty TNHH Vật tư ngành nước Phú Thịnh, Công ty cổ phần xây dựng Thành Đô Bắc Giang, Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang.

dụng, công bố phù hợp; các cơ sở có ý thức chấp hành quy định của pháp luật về TCĐLCL. Tuy nhiên, còn tồn tại một số cơ sở chưa quan tâm đến việc công bố dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn; việc ghi lượng trên nhãn hàng hóa theo thông tư 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN chưa đúng quy định. Một số cơ sở định lượng chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về đo lường, cụ thể số đơn vị hàng đóng gói sẵn không phù hợp vượt quá mức quy định, hoặc yêu cầu về giá trị trung bình chưa đạt. Việc ghi nhãn hàng hóa còn chưa cập nhật văn bản, còn thiếu thông tin cảnh báo; hồ sơ công bố còn chung chung, chưa nêu cụ thể, chưa xuất trình được biên lai đóng phí duy trì mã số mã vạch.

- Triển khai hỗ trợ kiểm định cân thông dụng tại các chợ trên địa bàn tỉnh (27 chợ với tổng số 2049 cân thông dụng).

- Tổ chức hội nghị tập huấn các văn bản pháp luật cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về TCĐLCL đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, cụ thể: kiểm tra 11/24 doanh nghiệp, trong đó có 01 thương nhân phân phối, 10 cửa hàng bán lẻ. Tổng số phương tiện đo được kiểm tra là 36 phương tiện đo trong đó 16 cột xăng Ron 95; 6 cột xăng E5-Ron 92, 14 cột dầu DO 0,05S). Qua kiểm tra cho thấy việc chấp hành các quy định của nhà nước về TCĐLCL đối với xăng, dầu được các đơn vị thực hiện tương đối nghiêm túc; các phương tiện đo đều được kiểm định theo quy định, tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định của phương tiện đo còn hiệu lực; niêm phong IC, niêm phong số tổng của các cột bơm xăng, dầu đều còn nguyên vẹn. Các đơn vị đã trang bị đầy đủ ca đong, bình đong có phạm vi đo phù hợp để phục vụ kiểm tra đối chứng, tự kiểm tra theo quy định; việc lắp thiết bị ghi, in kết quả đo và cung cấp kết quả đo cho khách hàng khi có yêu cầu đã được các cửa hàng thực hiện đúng theo quy định với nhiều loại hình phương tiện khác nhau; chất lượng xăng dầu được lấy mẫu thử nghiệm đều đạt yêu cầu. Tuy nhiên, còn tồn tại hạn chế một số cửa hàng bán lẻ xăng dầu chưa xây dựng quy trình kiểm soát hệ thống bể chứa xăng dầu, chưa lưu trữ hồ sơ kiểm soát². Việc tự kiểm tra định kỳ đối với cột đo để xác định sai số phép đo theo quy định mặc dù đã được các cửa hàng thực hiện nhưng còn mang tính hình thức. Số lượng các cửa hàng bán lẻ xăng dầu được phê duyệt kiểm tra về TCĐLCL hàng năm còn ít.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về Đo lường đối với Công ty điện lực Bắc Giang – chi nhánh điện lực thành phố Bắc Giang. Kết quả: Điện lực Thành phố Bắc Giang đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về đo lường như: Sự phù hợp của phương tiện đo đối với quy định về phê duyệt mẫu, kiểm định, hiệu chuẩn; sự phù hợp của PTĐ với quy định được kiểm định, hiệu chuẩn; sự phù hợp của chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn; thời hạn có giá trị của chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn; quản lý phương tiện đo, thiết bị đo. Các thủ tục hành chính có liên quan như: Các giấy chứng nhận kiểm định công tơ 3 pha; hồ sơ theo dõi kiểm định công tơ; hồ sơ khiếu nại, thắc mắc liên quan đến sử dụng

² Cửa hàng xăng dầu thuộc Doanh nghiệp tư nhân Hồng Hiệp và Công ty TNHH MTV Hoàng Phương.

phương tiện đo, đều được lưu trữ đầy đủ. Kết quả kiểm tra thực tế qua việc lấy ngẫu nhiên 30 công tơ 1 pha và 3 pha đang hoạt động để kiểm tra sai số cho phép 100% đạt yêu cầu; kiểm tra mã tem, mã chỉ đầy đủ theo quy định.

1.2. Hoạt động quản lý tiêu chuẩn, chất lượng

- Tiếp nhận 212 hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng sản phẩm nhập khẩu đối với các sản phẩm thép và điện, điện tử.

- Thẩm định 195 hồ sơ nhập khẩu sản phẩm thép và điện, điện tử. Kết quả: 195 hồ sơ đạt yêu cầu chất lượng nhập khẩu.

- Tiếp nhận 32 hồ sơ công bố hợp chuẩn, 04 hồ sơ công bố hợp quy.

- Tiếp nhận hồ sơ hỗ trợ và thực hiện hỗ trợ cho 04 tổ chức có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng.

- Triển khai các hoạt động khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

+ Triển khai hoạt động khảo sát về TCĐLCL đối với các sản phẩm bánh kẹo trong dịp Tết Nguyên đán và Tết Trung thu năm 2022. Kết quả đã phát hiện ra một số mẫu vật phẩm vi phạm về đo lường, chất lượng, đơn vị đã có văn bản gửi đến các cơ quan liên quan để nắm bắt tình hình và có hướng xử lý.

+ Triển khai 03 cuộc khảo sát để nắm bắt tình hình và có định hướng tham mưu đối với hoạt động quản lý nhà nước năm 2022. Các cuộc khảo sát gồm: khảo sát sản phẩm điện, điện tử; khảo sát dầu nhớt động cơ đốt trong; khảo sát về TCĐLCL sản phẩm, hàng hóa đã được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

+ Triển khai hoạt động kiểm soát chất lượng bên ngoài đối với chỉ dẫn địa lý vải thiều Lục Ngạn năm 2022, lấy 09 mẫu quả vải để phân tích chất lượng, qua đó đã có văn bản kiến nghị với UBND huyện Lục Ngạn, Hội SX&TTVT Lục Ngạn trong vấn đề nâng cao chất lượng sản phẩm vải thiều, đáp ứng các tiêu chí đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý.

+ Triển khai hoạt động khảo sát đánh giá chất lượng sản phẩm Na dai Lục Nam năm 2022. Kết quả lấy 19 mẫu Na dai gửi đi phân tích chất lượng, qua đó Chi cục đã có văn bản gửi UBND huyện Lục Nam.

1.3. Hoạt động ISO hành chính công

- Tham mưu BCĐ ISO tỉnh tổ chức 01 Hội nghị ISO đối với các cơ quan thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng; 10 hội nghị đào tạo công tác đánh giá chấm điểm đối với UBND cấp xã tại 10 UBND huyện, thành phố và 02 Hội nghị tập huấn hướng dẫn chấm điểm ISO trên phần mềm chấm điểm.

- Thực hiện chấm điểm ISO đối với các cơ quan, UBND huyện, thành phố và các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Thực hiện thẩm định đánh giá chấm điểm đối với 20 UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Năm 2022 có 253 cơ quan, đơn vị đã xây dựng, chuyển đổi và áp dụng HTQLCL. Trong đó có 41 cơ quan thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng (đạt 100%);

212 đơn vị thuộc đối tượng khuyến khích áp dụng gồm 209 UBND cấp xã (đạt 100%) và 03 đơn vị sự nghiệp công lập.

1.4. Hoạt động Giải thưởng chất lượng quốc gia

- Hoàn thành thủ tục Hiệp y xét tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2021 đối với Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Bắc Giang LGG.

- Hướng dẫn, tổ chức Hội đồng xét sơ tuyển 01 doanh nghiệp tham dự Giải thưởng chất lượng Quốc gia (Công ty TNHH Crytal Matin) năm 2022 và gửi hồ sơ đến Văn phòng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

1.5. Hoạt động Truy xuất nguồn gốc (TXNG)

- Phối hợp với bộ phận chuyên môn trong thực hiện nghiệm thu và vận hành công TXNG sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

- Triển khai xây dựng 03 mô hình điểm về TXNG sản phẩm hàng hoá năm 2022 đối với sản phẩm sâm Nam núi dành (Tân Yên), rượu Bảo Sơn (Lục Nam), dưa Hàn Quốc (Việt Yên) dựa trên nền tảng của Công TXNG của tỉnh.

- Tổ chức 02 lớp đào tạo kiến thức về TXNG cho đối tượng quản lý nhà nước và một số doanh nghiệp, HTX có liên quan.

- Tổ chức 05 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến kiến thức về TXNG cho đối tượng quản lý nhà nước và một số doanh nghiệp, HTX có liên quan.

1.6. Hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng

Triển khai thực Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 29/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang “Nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025” năm 2022, cụ thể:

- Triển khai 12 mô hình 5S tại trường học và xây dựng Hệ thống quản lý năng lực và chất lượng xét nghiệm y tế theo tiêu chuẩn ISO 15189:2021 cho Bệnh viện Sản nhi Bắc Giang.

- Tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền, triển khai chương trình nâng cao năng suất và chất lượng tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025 với hơn 100 đại biểu tham dự.

- Tổ chức Phát động chương trình triển khai mô hình điểm về áp dụng công cụ 5S tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Tổ chức 02 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về xây dựng, áp dụng công cụ 5S cho đối tượng đến từ cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, đại diện các trường đại học, THPT, THCS, Trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh, đại diện cơ sở khám chữa bệnh, phòng kinh tế hạ tầng các huyện, thành phố. Số lượng đại biểu khoảng 300 đại biểu/Hội nghị.

- Biên soạn và in ấn 300 cuốn cẩm nang năng suất chất lượng.

- Tổ chức 02 đoàn đi học tập kinh nghiệm về năng suất, chất lượng tại tỉnh Cà Mau và tỉnh Ninh Thuận.

1.7. Hoạt động TBT

- Hoàn thành tốt việc biên tập và xuất bản 12 Bản tin TBT điện tử năm 2022, thông báo về hàng rào kỹ thuật trong thương mại và các thông tin khác gửi cho các cơ quan và doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận và xử lý các thông báo về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của các nước thành viên WTO trong các lĩnh vực như: Thực phẩm, nông nghiệp, y tế, điện, điện tử, đăng trên bản tin TBT và trang thông tin điện tử.

- Phối hợp với Trung tâm tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang xây dựng 04 video clip tuyên truyền về Hiệp định TBT và hàng rào kỹ thuật trong thương mại năm 2022.

2. Hoạt động sở hữu trí tuệ, sáng kiến

2.1. Hoạt động sở hữu trí tuệ

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công hội nghị toàn quốc về sở hữu trí tuệ năm 2022 tại tỉnh Bắc Giang.

Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về SHTT phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh vào chuỗi sự kiện: Ngày đổi mới sáng tạo, Ngày sở hữu trí tuệ thế giới, Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 2022.

Tổ chức triển khai thực hiện 03 lớp tập huấn về SHTT, với hơn 500 người tham gia tại 3 huyện: Hiệp Hòa, Việt Yên và Lục Ngạn.

Tham mưu bố trí kinh phí đối ứng và đề xuất thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý “Tân Yên” cho sản phẩm vải thiều chín sớm của huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Tham mưu UBND tỉnh cho sử dụng tên địa danh và xác nhận bản đồ khoanh vùng sản xuất để đăng ký nhãn hiệu đối với: UBND huyện Hiệp Hòa, địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa được sử dụng địa danh “Hiệp Hòa” trên mẫu nhãn hiệu để đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa”; Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Thảo Mộc Linh, địa chỉ: Tổ dân phố Mậu, thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động được sử dụng địa danh “Tây Yên Tử” trên mẫu nhãn hiệu tập thể “Măng tre Tây Yên Tử”. Tờ trình UBND tỉnh về việc đề nghị thực hiện Ủy quyền đăng ký và quản lý chỉ dẫn địa lý “Lục Ngạn” cho sản phẩm cam của Lục Ngạn.

2.2. Hoạt động sáng kiến

Tổ chức họp Hội đồng Sáng kiến tỉnh đối với 102 Hồ sơ đề nghị xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến đợt 2/2021; kết quả có 68 sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.

Tổ chức họp Hội đồng Sáng kiến tỉnh đối với 95 Hồ sơ đề nghị xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến đợt 1/2022; kết quả có 71 sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.

Tổ chức 01 lớp tập huấn về công tác sáng kiến cho 190 đại biểu là lãnh đạo, cán bộ làm công tác sáng kiến của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh, được Chủ tịch UBND ban hành tại Công văn số 4283/UBND – KGVX ngày 31/8/2022.

Tiếp nhận hồ sơ đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh đối với sáng kiến đợt 2 năm 2022.

3. Công tác đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ, năng lượng nguyên tử, phát triển doanh nghiệp KH&CN, thị trường KH&CN và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

Tham gia ý kiến về công nghệ đối với 112 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tổ chức 14 Hội đồng thẩm định công nghệ dự án đầu tư. Cấp Giấy chứng nhận 04 Hợp đồng chuyển giao công nghệ. Cấp giấy phép X-quang chuẩn đoán trong Y tế cho 14 cơ sở. Hỗ trợ tư vấn phát triển doanh nghiệp KH&CN cho 05 doanh nghiệp. Thực hiện rà soát các nguồn phóng xạ ngoài tầm kiểm soát tại 01 doanh nghiệp.

Triển khai Kế hoạch số 564/KH-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, kết quả đạt được: Phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt-Hàn Bắc Giang tổ chức tọa đàm về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; xây dựng công thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh kết nối công thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.

Triển khai Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Phát triển thị trường KH&CN tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, kết quả đạt được: Thực hiện điều tra, khảo sát đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đối với 150 doanh nghiệp, tổ chức cho 03 cán bộ quản lý về thị trường KH&CN tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng chuyên giao công nghệ tại Đà Nẵng.

4. Hoạt động nghiên cứu ứng dụng

*** Công tác quản lý ĐTDA cấp quốc gia**

Năm 2022, theo dõi tổng số 11 nhiệm vụ ở các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh như: nông nghiệp, y dược...

Tham mưu Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, hoàn thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh có văn bản đề xuất 06 dự án cấp quốc gia (04 dự án thuộc Chương trình NTMN, 01 dự án thuộc Chương trình Năng suất chất lượng và 01 dự án thuộc Chương trình nhiệm vụ độc cấp cấp Quốc gia năm 2023).

Tổ chức thẩm định dự toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp KH&CN tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt 01 dự án (Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong nuôi lợn sinh sản và thương phẩm lợn 4 máu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang).

Tổ chức nghiệm thu 02 dự án (gồm: dự án Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ sản xuất nhân chín muộn PHM99-1.1, bưởi đỏ Hòa Bình và ổi ODL1 tại

huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và dự án Xây dựng mô hình ứng dụng tiên bộ KH&CN sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang). Kết quả đạt loại khá.

Đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ gia hạn thời gian thực hiện dự án “Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình nhân giống, trồng, thu hái, sơ chế bảo quản Cát sâm (*Millettia speciosa*, Champ) Sâm cau (*Curculigo orchoides* Gaertn) theo GACP-WHO và làm nguyên liệu sản xuất cao Sâm cau lâm dược trên địa bàn tỉnh Bắc Giang” và dự án “Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi gà lai hướng trứng HA theo chuỗi giá trị phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang”

Đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ triển khai 01 nhiệm vụ bắt đầu thực hiện năm 2023 (Nghiên cứu bảo tồn giá trị hệ thống di tích thời Trần khu vực Tây Yên Tử, gắn với phát triển du lịch ở tỉnh Bắc Giang và vùng lân cận)

Tổ chức kiểm tra tiến độ 08 lượt dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi.

*** Công tác quản lý ĐTDA cấp tỉnh**

Năm 2022, theo dõi tổng số 45 nhiệm vụ, trong đó có 27 nhiệm vụ KH&CN cơ sở từ các năm trước chuyển tiếp sang, 18 nhiệm vụ KH&CN bắt đầu thực hiện năm 2022.

Tổ chức cho thành viên Hội đồng KH&CN tỉnh kiểm tra tiến độ các nhiệm vụ KH&CN đang triển khai. Thông báo định hướng nghiên cứu- ứng dụng KH&CN năm 2023 cho các tổ chức, cá nhân đề xuất.

Tổ chức họp Hội đồng tư vấn giao trực tiếp 18 nhiệm vụ KH&CN, gia hạn thời thực hiện 03 nhiệm vụ KH&CN, tổ chức họp Hội đồng tư vấn nghiệm thu 10 đề tài, dự án, xét quả đều đạt yêu cầu. Kiểm tra tiến độ 37 lượt đề tài, dự án.

*** Công tác quản lý, triển khai, thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở**

Năm 2022, theo dõi tổng số 34 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, trong đó có 8 nhiệm vụ KH&CN cơ sở từ các năm trước chuyển tiếp sang, 26 nhiệm vụ KH&CN bắt đầu thực hiện năm 2022.

Kiểm tra tiến độ thực hiện 31 nhiệm vụ KH&CN thực hiện năm 2022. Tổ chức họp Hội đồng nghiệm thu 29 nhiệm vụ KH&CN. Họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN, họp Hội đồng tư vấn giao trực tiếp, thẩm định kinh phí và phê duyệt 20 nhiệm vụ KH&CN cơ sở bắt đầu thực hiện năm 2023.

5. Hợp tác quốc tế về KH, CN & ĐMST

Hoạt động đối ngoại được tăng cường, thường xuyên quán triệt các văn bản của Trung ương và của tỉnh về hoạt động đối ngoại đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan trong các cuộc họp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, như: Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường quản lý cá đoàn đi nước ngoài, việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác đối ngoại, Quy chế 05-QC/TU ngày 20/02/2020 của Tỉnh ủy Bắc Giang về Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Bắc

Giang, Kế hoạch số 667/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Giang và Chính quyền tỉnh Xay Sôm Bun (Lào) giai đoạn 2021-2025... Kết quả năm 2022 đã được một số nội dung sau: Gửi văn bản cho Sở Ngoại vụ, Nội vụ đề xuất nội dung làm việc với tỉnh Xay Sôm Bun (Lào). Đề xuất nội dung phối hợp với các nước như: Mỹ, Italia... Đồng thời đề xuất đặt hàng các viện nghiên cứu, trường đại học nghiên cứu hoặc giới thiệu tỉnh Bắc Giang tiếp nhận chuyển giao công nghệ để áp dụng ít nhất 01 quy trình bảo quản hoặc chế biến vải thiều và các sản phẩm chủ lực, đặc trưng khác của tỉnh Bắc Giang đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ. Phối hợp với Chính phủ Hàn Quốc triển khai Dự án “Ứng dụng công nghệ Hàn Quốc để sản xuất giống khoai tây sạch bệnh và phát triển chuỗi giá trị khoai tây bền vững tại Việt Nam” do Chính phủ Hàn Quốc việc trợ không hoàn lại. Tham dự buổi làm việc với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại Hoa Kỳ. Tham mưu đề xuất UBND tỉnh nội dung làm việc với Australia, Italia về lĩnh vực KH&CN. Cử 02 cán bộ tham gia các đoàn công tác ở nước ngoài làm việc về hoạt động KH&CN.

6. Công tác thông tin và thống kê KH&CN

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, thường xuyên cập nhật thông tin tuyên truyền: tin, bài, video clip, hình ảnh về kết quả thực hiện, kết quả ứng dụng, nhân rộng của các đề tài, dự án trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

Hoạt động hỗ trợ ứng dụng công nghệ: Xây dựng và thực hiện Kế hoạch nghiên cứu trồng thử nghiệm giống sâm nam (vít cành) bằng bầu giá thể hữu cơ; Xây dựng và thực hiện Kế hoạch mua bổ sung vật tư cho nhà lưới và thử nghiệm một số giống dưa mới tại nhà lưới; Xây dựng kế hoạch thực hiện tổ chức hội nghị giới thiệu kết quả các nhiệm vụ KH&CN...theo kế hoạch.

Thực hiện các nhiệm vụ thử nghiệm, phân tích chất lượng sản phẩm, hàng hóa, các mẫu thử theo yêu cầu của khách hàng, với 576/700 mẫu thử nghiệm, đạt 82% kế hoạch.

Thực hiện kiểm định 7.565/10.000 phương tiện đo các loại đạt 76% kế hoạch (Công tơ điện, điện trở tiếp địa, chống sét, cân các loại, cột đo xăng dầu, bình đong, ca đong, đồng hồ nước, huyết áp kế, nhiệt kế, điện tim...).

Bảo quản, duy trì độ chính xác 24 chuẩn đo lường trong các lĩnh vực đo, phương tiện đo và thử nghiệm chất lượng hàng hóa. Thực hiện kiểm định đối chứng đồng hồ đo nước, công tơ điện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý của phòng kiểm định, thử nghiệm phù hợp TCVN/ISO 17025:2017 và thực hiện đánh giá giám sát Vilas, thử nghiệm thành thạo. Lập hồ sơ xin công nhận khả năng kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo mở rộng: hiệu chuẩn nhiệt âm kế, hiệu chuẩn cân tự động (cân phân tích, kỹ thuật, cân bàn), kiểm định cân treo móc cầu, kiểm định phương tiện đo tiêu cự kính mắt.

Duy trì hoạt động mạng LAN, WAN, hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp Sở KH&CN, các Website của Sở.

Thực hiện tuyên truyền về các hoạt động KH&CN phát triển kinh tế - xã hội: xây dựng 09 chuyên trang “khoa học và công nghệ” trên Báo Bắc Giang, tin bài trên Báo KH&PT, Tạp chí KH&CN Việt Nam; 10 chuyên mục “khoa học và công nghệ với cuộc sống” được phát trên sóng của Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Bắc Giang; Xây dựng 02 clip tuyên truyền về hoạt động khoa học và công nghệ trên Trang thông tin điện tử tổng hợp của Sở KH&CN.

Cập nhập các cơ sở dữ liệu và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội: Các nhiệm vụ KH&CN vụ đang tiến hành; nghiệm thu; đăng tải các kết quả nghiên cứu, gửi Sản phẩm 05 bộ báo cáo và đĩa CD (Cục Thông tin - Bộ KH&CN) theo quy định tại Thông tư số 14/TT-BKH&CN.

Xây dựng kế hoạch phát hành cuốn “Tài liệu Hướng dẫn các biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh và bảo vệ môi trường năm 2023”.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực KH&CN; giải quyết khiếu nại tố cáo

Theo Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2022; Quyết định số 444/QĐ-KHCN ngày 14/12/2021 của Giám đốc Sở KH&CN Về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2022, hoạt động thanh tra KH&CN được phê duyệt 05 cuộc thanh tra³. Qua thanh tra cho thấy các đối tượng được thanh tra, kiểm tra cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, về sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán hình ảnh trong y tế. Đã phát hiện 03 vụ vi phạm (02 tổ chức, 01 cá nhân) và xử phạt vi phạm hành chính với tổng kinh phí là 19 triệu đồng.

Ngoài ra, Sở đã phối hợp với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân tiến hành thanh tra an toàn bức xạ tại Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ khoa học AE, địa chỉ: số 18, thôn Lực, xã Tân Mỹ, TP Bắc Giang. Kết quả, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hành vi không thực hiện đúng quy trình đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm định với số tiền là 9 triệu đồng.

8. Một số công tác khác

Thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch, kinh phí hoạt động sự nghiệp KH&CN cho 10 UBND các huyện, thành phố và các phòng, đơn vị trực thuộc Sở năm 2022. Đồng thời thực hiện cấp phát kinh phí để triển khai các nhiệm vụ KH&CN cho các đơn vị sử dụng kinh phí sự nghiệp KH&CN.

³ Gồm:

- Thanh tra chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường đối với các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn trên địa bàn tỉnh (06 tổ chức).
- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ đối với các cơ sở sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế trên địa bàn tỉnh (05 cơ sở).
- Thanh tra việc thực hiện các nội dung triển khai của nhiệm vụ Khoa học Công nghệ do Bảo tàng tỉnh chủ trì thực hiện.
- Thanh tra việc thực hiện các nội dung triển khai của nhiệm vụ Khoa học Công nghệ do Viện Thổ nhưỡng Nông hóa chủ trì thực hiện.
- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhân hàng hóa đối với các doanh nghiệp kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh (10 doanh nghiệp)

Tổ chức triển khai ký kết các Chương trình phối hợp hoạt động KH&CN với các đơn vị: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Cục Ứng dụng và Phát triển Công nghệ, Sở KH&CN Quảng Ninh, Hải Dương; tham mưu nội dung về KH&CN đối với nội dung hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Giang và Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn và UBND xã Phúc Hoà, huyện Tân Yên.

Tổ chức 02 hội nghị tập huấn công tác KH&CN tại địa phương, phổ biến một số tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp tại huyện Sơn Động và huyện Tân Yên, cho tổng số 200 đại biểu tham dự.

Thực hiện tăng lương thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo đúng quy định. Phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn quan tâm đến chế độ, chính sách cho người lao động đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác.

Thực hiện tốt công tác văn thư, lưu trữ; công tác bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự, tạp vụ cơ quan đảm bảo an toàn, vệ sinh. Mua sắm các trang thiết bị tạo điều kiện cho cán bộ làm việc thuận lợi, hiệu quả.

Thực hiện nghiêm công tác CCHC, tiếp tục rà soát TTHC, các quy trình ISO để phù hợp với các văn bản QPPL mới ban hành; duy trì hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Thực hiện tốt Đề án “Xây dựng Bộ chỉ số và triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện, thành phố, giai đoạn 2020-2025”.

9. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2022

9.1. Tình hình thu ngân sách

- Dự toán giao: 1.632 triệu đồng, trong đó:
 - + Phí, lệ phí: 92 triệu đồng.
 - + Thu hoạt động dịch vụ, thu khác: 1.540 triệu đồng.
- Thực hiện: 1.808,25 triệu đồng đạt 110,8 % dự toán giao.
 - + Phí, lệ phí: 74,25 triệu đồng.
 - + Thu hoạt động dịch vụ, thu khác: 1.734 triệu đồng.

9.2. Tình hình thực hiện chi ngân sách

Sau khi cấp có thẩm quyền giao kinh phí năm 2022, Sở KH&CN thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị thực hiện theo đúng quy định.

Đồng thời đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện dự toán đảm bảo đúng quy định, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2021 chuyển sang: 9.419,3 triệu đồng.
- Dự toán giao năm: 59.458 triệu đồng.

- Kinh phí được phép sử dụng trong năm: 68.877,3 triệu đồng.
 - Thực hiện năm 2022: 57.413 triệu đồng đạt 83,3 % số kinh phí được phép sử dụng trong năm, gồm:
 - + Quản lý nhà nước: 13.465 triệu đồng.
 - + Chi sự nghiệp khoa học: 31.948 triệu đồng.
 - + Chi đầu tư phát triển: 12.000 triệu đồng.
 - Kinh phí chuyển nguồn sang năm sau: 9.459,9 triệu đồng.
- (Có Phụ lục X chi tiết kèm theo)

II. Đánh giá tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm 2023 và ước thực hiện 06 tháng cuối năm 2023

1. Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về đo lường đối với 30 cơ sở kinh doanh kính mắt trên địa bàn tỉnh⁴. Tổ chức hội nghị tổng kết mô hình chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn với 300 đại biểu tham dự.

Tiếp nhận 106 hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng sản phẩm nhập khẩu đối với các sản phẩm thép và điện, điện tử. Thẩm định 52 hồ sơ nhập khẩu sản phẩm thép và điện, điện tử, kết quả 52 hồ sơ đạt yêu cầu chất lượng nhập khẩu. Cập nhật 20 Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về các sản phẩm OCOP.

Tính đến tháng 5/2023, có 266 cơ quan, đơn vị đã xây dựng, chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng. Trong đó có 41 cơ quan thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng (đạt 100%); 215 đơn vị thuộc đối tượng khuyến khích áp dụng gồm 209 UBND cấp xã (đạt 100%) và 6 đơn vị sự nghiệp công lập và 10 cơ quan trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng kế hoạch hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) năm 2023 nhằm tôn vinh những doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, năng lực cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước, thu hút vốn đầu tư cho phát triển, giải quyết việc làm và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang⁵. Đến thời điểm này có 10 doanh nghiệp, HTX do các cơ quan có liên quan giới thiệu, đề xuất tham gia GTCLQG để tiếp xúc, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX hoàn thiện hồ sơ tham gia GTCLQG; kết quả đã lựa chọn được 01 doanh nghiệp, HTX tham gia GTCLQG⁶.

Triển khai tuyên truyền về Cổng truy xuất nguồn gốc của tỉnh <http://txng.bacgiang.gov.vn/> đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh năm 2023 với mục tiêu nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ

⁴ Kế hoạch số 72/KH-KHCN ngày 24/4/2023 của Sở KH&CN.

⁵ Kế hoạch số 40/KH-KHCN ngày 23/02/2023 của Sở KH&CN.

⁶ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Sông Hồng.

quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân về truy xuất nguồn gốc (TXNG) sản phẩm, hàng hoá⁷. Hỗ trợ cá tổ chức, cá nhân tham dự OCOP có nhu cầu áp dụng hệ thống TXNG.

Phối hợp với Trung tâm tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang xây dựng video clip tuyên truyền về Hiệp định TBT và hàng rào kỹ thuật trong thương mại. Biên tập, cập nhật 06 Bản tin TBT điện tử; 16 tin, bài; lên trang thông tin điện tử. Phát hành 02 video clip về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại. Thực hiện nâng cấp, hoàn thiện trang Website về hoạt động TBT.

2. Hoạt động sở hữu trí tuệ, sáng kiến

2.1. Hoạt động sở hữu trí tuệ

Thực hiện kiểm tra tiến độ nhiệm vụ “*Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Dứa Lạng Giang”* cho sản phẩm dứa của huyện Lạng Giang và tổ chức tuyển chọn nhiệm vụ về hỗ trợ phát triển chỉ dẫn địa lý Na dai Lục Nam.

Tham dự hội nghị toàn quốc về SHTT năm 2023. Hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu tập thể “Gà đồi Vĩnh An” gửi UBND xã Vĩnh An huyện Sơn Động.

Phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh xây dựng chuyên mục SHTT phát trên sóng Đài PT-TH tỉnh nhằm tuyên truyền ngày SHTT thế giới 26-4, ngày KH&CN Việt Nam.

Tổ chức buổi làm việc với Cục SHTT, UBND huyện Tân Yên về việc thay đổi tên sản phẩm Sâm nam núi Dành thành Sâm núi Dành để tham mưu đề xuất đổi tên Chỉ dẫn địa lý Sâm nam núi Dành báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Rà soát và đánh giá hiệu quả các sản phẩm có văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tại nước để đề xuất tham mưu đăng ký gia hạn. Tiếp tục triển khai thực hiện chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030⁸.

Trình UBND tỉnh về việc xin sử dụng tên “địa danh” và xác nhận vào bản đồ khoanh vùng sản xuất để đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Cam Lục Ngạn” dùng cho biểu trưng (logo) của Chỉ dẫn địa lý và xác nhận vào bản đồ khu vực địa lý tương ứng với sản phẩm “Cam Lục Ngạn.

Tham mưu bổ sung nhiệm vụ trình bãi bỏ Quyết định số Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND và Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 và của UBND tỉnh về quản lý chỉ dẫn địa lý.

Số hồ sơ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ gồm 6 hồ sơ. Số đơn nộp đăng ký quyền sở hữu trí tuệ gồm 68 đơn. Số các dự án phát triển tài sản trí tuệ được hỗ trợ gồm 02 dự án.

2.2. Hoạt động sáng kiến

⁷ Kế hoạch số 50/KH-KHCN ngày 10/3/2023 của Sở KH&CN

⁸ Kết quả đạt được: Tổ chức 03 hội nghị tập huấn về SHTT năm 2023 tại 3 huyện Sơn Động, Yên Dũng, Tân Yên, có 510 đại biểu tham dự và tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm phát triển các tài sản trí tuệ tại Thừa Thiên – Huế.

Tổ chức họp Hội đồng Sáng kiến tỉnh đối với 80 Hồ sơ đề nghị xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh đối với sáng kiến đợt 2 năm 2022; kết quả có 62/80 sáng kiến được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh⁹.

Tiếp tục đôn đốc các cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ sáng kiến để xét công nhận phạm vi ảnh hưởng.

3. Công tác đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ, năng lượng nguyên tử, phát triển doanh nghiệp KH&CN, thị trường KH&CN và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

Trong 6 tháng đầu năm, công tác thẩm định công nghệ các dự án thu hút đầu tư được nâng cao, đã tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định được cho 04 dự án khi được yêu cầu, đồng thời cho ý kiến về công nghệ với 28 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn cho 02 Doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp KH&CN. Thẩm định, cấp mới và gia hạn giấy phép xử dụng thiết bị X-quang cho 04 cơ sở. Cấp Giấy chứng nhận Hợp đồng chuyên giao công nghệ cho 02 doanh nghiệp. Thực hiện rà soát các nguồn phóng xạ ngoài tầm kiểm soát tại 01 doanh nghiệp.

4. Hoạt động nghiên cứu ứng dụng

Trong 6 tháng đầu năm 2023, nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, hiệu quả các đề tài, dự án KH&CN; Sở KH&CN đã tổ chức họp hội đồng nghiệm thu 08 nhiệm vụ KH&CN¹⁰; họp 06 hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN¹¹; họp 05 hội đồng tư vấn chuyên chọn, giao trực tiếp¹²; họp 14 tổ thẩm định kinh phí cho các nhiệm vụ KH&CN¹³. Đồng thời tổ chức kiểm tra tiến độ đối với 08 nhiệm vụ KH&CN¹⁴. Tham mưu ký hợp đồng thực hiện 34 nhiệm vụ KH&CN bắt đầu thực hiện năm 2023¹⁵. Đồng thời hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thủ tục đăng ký, đề xuất, triển khai nghiên cứu KH&CN trên địa bàn tỉnh.

Sở KH&CN quản lý 82 nhiệm vụ KH&CN bao gồm cả chuyển tiếp từ các năm trước và bắt đầu thực hiện năm 2023 triển khai trên địa bàn tỉnh trên tất cả các lĩnh vực¹⁶. Các nhiệm vụ đã hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ cao cho các sản phẩm chủ lực và cung cấp các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nhân rộng. Điển hình là một số nhiệm vụ như sau:

4.1. Kết quả triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia

Trình Bộ KH&CN phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với 02 dự án¹⁷. Tổ chức nghiệm thu 01 dự án do Trung ương uỷ quyền địa phương quản lý, kết

⁹ Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

¹⁰ Gồm: 05 nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp tỉnh, 03 nhiệm vụ cấp cơ sở.

¹¹ Gồm: 02 nhiệm vụ cấp tỉnh, 04 nhiệm vụ cấp cơ sở.

¹² Gồm: 01 nhiệm vụ cấp tỉnh, 04 nhiệm vụ cấp cơ sở.

¹³ Gồm: 10 nhiệm vụ cấp tỉnh, 04 nhiệm vụ cấp cơ sở.

¹⁴ Gồm: 03 nhiệm vụ cấp tỉnh, 05 nhiệm vụ cơ sở.

¹⁵ Gồm: 12 nhiệm vụ cấp tỉnh, 22 nhiệm vụ cấp cơ sở.

¹⁶ Gồm: 09 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, 48 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 25 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

¹⁷ Dự án Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi lợn rừng sinh sản và thương phẩm đảm bảo an toàn sinh học và theo hướng hữu cơ tại tỉnh Bắc Giang và Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm Baba gai (Palea steindachneri Siebenrock 1906) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

quả đạt loại Khá¹⁸. Đồng thời đề nghị Bộ KH&CN thay đổi địa điểm thực hiện mô hình và báo cáo UBND tỉnh về nội dung điều chỉnh của 01 đề tài¹⁹.

Đôn đốc các Tổ chức chủ trì triển khai thực hiện các đề tài, dự án theo đúng tiến độ.

4.2. Kết quả triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh

Thông báo định hướng hoạt động nghiên cứu - ứng dụng năm 2024. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký các nội dung nghiên cứu, tổng kết thực tiễn thành các đề tài nghiên cứu khoa học năm 2023, 2024 để triển khai thực hiện.

Tham mưu UBND tỉnh dừng triển khai 01 dự án KH&CN cấp tỉnh bắt đầu thực hiện năm 2023 do HTX Dược liệu Bồ Đà là cơ quan chủ trì²⁰. Hợp Tổ đánh giá 01 dự án, trình UBND tỉnh ra quyết định thu hồi kinh phí, thanh lý hợp đồng (dự án: *Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất khoai tây Hà Lan, Pháp nhập khẩu theo chuỗi giá trị, phục vụ phát triển sản xuất khoai tây tỉnh Bắc Giang*)

Tổ chức nghiệm thu 06 nhiệm vụ KH&CN²¹. Kết quả 05 nhiệm vụ đạt yêu cầu và 01 nhiệm vụ đạt loại Xuất sắc. Tổ chức kiểm tra tiến độ 03 nhiệm vụ.

Trình UBND tỉnh bổ sung danh mục 02 nhiệm vụ năm 2023²². Tổ chức tuyển chọn 02 nhiệm vụ. Tổ chức làm việc với Viện Xã hội học về nội dung hợp tác giữa 2 bên, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Gia hạn thời gian thực hiện 04 đề tài, dự án²³. Tổng hợp nhiệm vụ KH&CN năm 2024 do các tổ chức, cá nhân đề xuất, đặt hàng

4.3. Kết quả triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Sở KH&CN quản lý 25 nhiệm vụ KH&CN bao gồm cả chuyển tiếp từ các năm trước và bắt đầu thực hiện năm 2022 triển khai trên địa bàn tỉnh trên tất cả các lĩnh vực. Đến thời điểm này các nhiệm vụ thực hiện đúng tiến độ đề ra.

¹⁸ Dự án Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình nhân giống, trồng và sơ chế cây ba kích, cà gai leo đạt tiêu chuẩn GACP-WHO tại tỉnh Bắc Giang.

¹⁹ Đề tài Nghiên cứu sản xuất và sử dụng phân bón chuyên dùng cho cây vải thiều tại tỉnh Bắc Giang

²⁰ Dự án Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình sản xuất giống, dược liệu xạ can theo tiêu chuẩn GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

²¹ Nhiệm vụ: Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh và HĐND các huyện, thành phố tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ tiếp theo; Nghiên cứu xây dựng phần mềm đánh giá áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng điện tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp quản lý và ứng dụng có hiệu quả, bền vững các công trình điện mặt trời áp mái trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghiên cứu đánh giá đặc điểm nông sinh học và giá trị dược liệu của cây Ngải trồng trên địa bàn huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (Đạt yêu cầu); Bảo tồn, phát huy giá trị các địa điểm di tích những làn Bác Hồ về thăm tỉnh Bắc Giang (Xuất sắc)

²² Nhiệm vụ Quản lý và khai thác thương mại chỉ dẫn địa lý “Lục Nam” cho sản phẩm quả na dai của huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang và Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chuẩn mực con người Bắc Giang trong thời kỳ mới.

²³ Nhiệm vụ: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Lạc Hiệp Hòa cho sản phẩm lạc nhân và lạc giống của huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Trám đen Hiệp Hòa cho sản phẩm quả trám đen của huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang; Sưu tầm nghiên cứu, biên soạn, biên tập, số hoá Văn kiện Đảng bộ tỉnh Bắc Giang toàn tập; Thực trạng bệnh thiếu máu thiếu sắt, Thalassemia ở học sinh từ 12 - 18 tuổi tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; đề xuất một số giải pháp.

5. Hợp tác quốc tế về KH, CN & ĐMST

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Sở KH&CN giao Trung tâm Ứng dụng KH&CN làm việc theo Biên bản ghi nhớ về thỏa thuận hợp tác giữa Viện Hợp tác quốc tế về Nông nghiệp của Hàn Quốc (Institute of International Cooperation on Agriculture - DICA) với tỉnh Bắc Giang về dự án “*Ứng dụng công nghệ Hàn Quốc để sản xuất giống khoai tây sạch bệnh theo quy mô công nghiệp và phát triển chuỗi giá trị khoai tây bền vững tại Việt Nam*”. Buổi làm việc với sự có mặt của ông Lee Eun Sang - Nghiên cứu viên cao cấp, Tiến sĩ nông nghiệp (quốc tịch Hàn Quốc). Sau quá trình triển khai, ngày 25/4/2023, DICA đã tiến hành ký biên bản bàn giao Hệ thống kho lạnh và các trang thiết bị phụ trợ liên quan khác với Trung tâm Ứng dụng KH&CN. Trong thời gian tới, DICA sẽ tiếp tục làm việc với Trung tâm để triển khai tiếp các nội dung của dự án “*Ứng dụng công nghệ Hàn Quốc để sản xuất giống khoai tây sạch bệnh theo quy mô công nghiệp và phát triển chuỗi giá trị khoai tây bền vững tại Việt Nam*”.

Ngoài ra, trong tổ chức Diễn đàn “Định hướng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang” diễn ra vào ngày 22/3/2023 tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, do Sở KH&CN phối hợp với Cục Phát triển thị trường doanh nghiệp KH&CN tổ chức có mời ông Martin (Quốc tịch Hà Quốc) tham gia Diễn đàn giới thiệu “*Mô hình đổi mới sáng tạo mở trong xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương*”.

6. Công tác ứng dụng chuyển giao, thông tin và thống kê KH&CN

Ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác lưu giữ, phát triển các giống cây trồng, dược liệu đặc thù, có giá trị trên địa bàn tỉnh; Phát triển Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị; điểm kết nối Cung - Cầu công nghệ, thiết bị.

Trồng thử nghiệm một số giống hoa sen mới trong chậu tại khu thử nghiệm sản xuất thuộc Trung tâm Ứng dụng KH&CN, xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm nấm Vân Chi tại khu thử nghiệm sản xuất thuộc Trung tâm Ứng dụng KH&CN.

Thực hiện kiểm định 4.200/4000 phương tiện đo các loại (Công tơ điện, điện trở tiếp địa, chống sét, cân các loại, cột đo xăng dầu, bình đong, ca đong, đồng hồ nước, huyết áp kế, nhiệt kế, điện tim...). Phân tích, thử nghiệm 310/300 mẫu hàng hóa. Bảo quản, duy trì độ chính xác 24 chuẩn đo lường trong các lĩnh vực đo, phương tiện đo và thử nghiệm chất lượng hàng hóa. Thực hiện kiểm định đối chứng đồng hồ đo nước, công tơ điện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Duy trì hệ thống quản lý của phòng kiểm định, thử nghiệm phù hợp TCVN/ISO 17025:2017; thực hiện đánh giá giám sát Vilas, thử nghiệm thành thạo. Lập hồ sơ xin công nhận khả năng kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo mở rộng: hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế, hiệu chuẩn cân tự động (cân phân tích, kỹ thuật, cân bàn), kiểm định cân treo móc cầu, kiểm định phương tiện đo tiêu cự kính mắt.

Duy trì hoạt động mạng LAN, WAN, hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp Sở KH&CN, các Website do Sở quản lý.

Thực hiện tuyên truyền về các hoạt động KH&CN phát triển kinh tế - xã hội: xây dựng 6 chuyên trang KH&CN trên Báo Bắc Giang, 6 chuyên mục “KH&CN với cuộc sống” được phát trên sóng của Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Bắc Giang; xây dựng 02 clip tuyên truyền về hoạt động KH&CN trên Trang thông tin điện tử của Sở.

Cập nhập các nhiệm vụ KH&CN vụ đang tiến hành; nghiệm thu; đăng tải các kết quả nghiên cứu, gửi Sản phẩm báo cáo và đĩa CD (Cục Thông tin - Bộ KH&CN) theo quy định tại Thông tư số 14/TT-BKHCN.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực KH&CN; giải quyết khiếu nại tố cáo

Công tác tiếp dân định kỳ của Sở KH&CN được thực hiện theo thông báo lịch tiếp công dân của Sở từ đầu năm 2023. Theo đó, vào ngày 15 hàng tháng Giám đốc Sở sẽ tiếp công dân tại trụ sở của Sở KH&CN. Bên cạnh việc tiếp công dân theo lịch, lãnh đạo Sở chỉ đạo thanh tra Sở tiếp công dân thường xuyên, đột xuất để kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của ngành KH&CN. Kết quả, trong 6 tháng đầu năm 2023 không có công dân đến Sở KH&CN đề nghị được tiếp theo quy định.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Trong 6 tháng đầu năm, đơn vị đã tiếp nhận và giải quyết văn bản kiến nghị của Công ty TNHH Luật Rouse Việt Nam về hành vi sản xuất và kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu. Kết quả xử lý như sau: Hành vi sử dụng yếu tố “Crocs” dán trên vết cắt của dép của Trung tâm Nhân đạo Phú Quý Bắc Giang có dấu hiệu xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu CROCS đã được cấp văn bằng bảo hộ CROCS theo đăng ký số 104784, có thời hạn bảo hộ đến ngày ngày 09/4/2027 tại Việt Nam (do Cục sở hữu trí tuệ, KH&CN cấp) và Nhãn hiệu hình cá sấu theo đăng ký số 104785, có thời hạn bảo hộ đến ngày 09/4/2027 tại Việt Nam (do Cục sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN cấp). Do đó, Sở KH&CN yêu cầu Trung tâm Nhân đạo Phú Quý cam kết không tái phạm hành vi sử dụng dấu hiệu “Crocs” hoặc không tiến hành bất cứ hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của Crocs, Inc tại Việt Nam (gửi Sở KH&CN bản Thanh lý hợp đồng, chấm dứt hợp đồng mua bán dép Crocs với Hộ kinh doanh Lưu Công Tuyên) và phải hủy bỏ toàn bộ các hiện vật sản phẩm có dấu hiệu “Crocs” (nếu còn tồn kho tại Trung tâm) và cung cấp cho Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang và Crocs, Inc (qua Công ty Luật TNHH Rouse) các bằng chứng về việc đã hủy bỏ trước ngày 01/7/2023. Sau khi Trung tâm Nhân đạo Phú Quý tuân thủ, thực hiện những nội dung do Sở KH&CN yêu cầu, Crocs, Inc sẽ dừng thực hiện thủ tục đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Sở KH&CN chủ trì, triển khai 03 cuộc thanh tra chuyên ngành²⁴. Nhìn chung công tác thanh tra diễn ra đúng kế hoạch và cơ bản

²⁴ Thanh tra:

- Dự án KH&CN “Xây dựng mô hình trồng mới thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 trên địa bàn huyện Lạng Giang”.
- Hành chính và phòng chống tham nhũng đối với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng.
- Dự án: Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm và sản xuất dong riềng theo chuỗi giá trị tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang do Trung tâm Tài nguyên Thực vật - Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam chủ trì.

thuận lợi. Các đối tượng được thanh tra, kiểm tra cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật về KH&CN.

8. Một số công tác khác

Thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch, kinh phí hoạt động sự nghiệp KH&CN cho 10 UBND các huyện, thành phố và các phòng, đơn vị trực thuộc Sở năm 2023. Đồng thời thực hiện cấp phát kinh phí để triển khai các nhiệm vụ KH&CN cho các đơn vị sử dụng kinh phí sự nghiệp KH&CN.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra các nhiệm vụ của Hội đồng KH&CN tỉnh năm 2023; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Giám đốc Sở năm 2023; kế hoạch tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn đóng góp của ngành khoa học và công nghệ đối với phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Triển khai có hiệu quả một số đề án, kế hoạch do Sở KH&CN chủ trì. Kết quả cụ thể theo Phụ lục IX.

Tổ chức nghiên cứu tham mưu ban hành Kế hoạch của BTV Tỉnh uỷ triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Tổ chức trao giải cho 09 tác giả, nhóm tác giả đạt Hội thi tìm kiếm ý tưởng trong nghiên cứu khoa học tỉnh Bắc Giang lần thứ II nhân chào mừng ngày KH&CN Việt Nam 18/5. Theo đó gồm: 02 Giải nhì, 02 Giải ba, 05 Giải khuyến khích.

9. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2023

3.1. Tình hình thu ngân sách

- Dự toán giao: 1.701 triệu đồng, trong đó:
 - + Phí, lệ phí: 101 triệu đồng.
 - + Thu hoạt động dịch vụ, thu khác: 1.600 triệu đồng.
- Thực hiện 6 tháng đầu năm: 700 triệu đồng đạt 41,2 % dự toán giao.
 - + Phí, lệ phí: 55 triệu đồng.
 - + Thu hoạt động dịch vụ, thu khác: 645 triệu đồng.
- Ước thực hiện năm 2023: 1.701 triệu đồng.

3.2. Tình hình thực hiện chi ngân sách

Sau khi cấp có thẩm quyền giao kinh phí năm 2023, Sở KH&CN thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị thực hiện theo đúng quy định.

Đồng thời đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện dự toán đảm bảo đúng quy định, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2022 chuyển sang: 9.460 triệu đồng.
- Dự toán giao năm: 64.346 triệu đồng.
- Kinh phí được phép sử dụng trong năm: 73.806 triệu đồng.

- Thực hiện 6 tháng đầu năm: 35.048 triệu đồng đạt 47,5 % số kinh phí được phép sử dụng trong năm, gồm:

- + Quản lý nhà nước: 5.660 triệu đồng.
- + Chi sự nghiệp khoa học: 21.788 triệu đồng.
- + Chi đầu tư phát triển: 7.600 triệu đồng.

- Ước thực hiện cả năm 2023: 73.806 triệu đồng.

(Có Phụ lục XI chi tiết kèm theo)

III. Đầu tư tăng cường tiềm lực KH, CN&ĐMST

Giai đoạn 2021-2023, Sở KH&CN được phê duyệt dự án “Nâng cao năng lực Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023” với mục tiêu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm trong hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ, cung cấp dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, đáp ứng yêu cầu hoạt động khoa học và công nghệ, góp phần phục vụ hiệu quả cho sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong thời gian tới. Thời gian thực hiện dự án từ năm 2021-2023. Tổng mức đầu tư dự án là 30.600,04 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh.

Đến thời điểm này, đơn vị được giao vốn để thực hiện dự án với tổng kinh phí là 28.200 triệu đồng (trong đó: Năm 2021 giao vốn chuẩn bị đầu tư: 200 triệu đồng, Năm 2022 được giao 12.000 triệu đồng, Năm 2023 được giao 16.000 triệu đồng).

Công trình đã được khởi công và đảm bảo tiến độ, kinh phí giải ngân 6 tháng đầu năm 2023 là 7.600 triệu đồng đạt 47,5% dự toán giao đầu năm. Ước thực hiện cả năm 2023 đạt 16.000 triệu đồng.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

Sở KH&CN đã có nhiều cố gắng, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, thể hiện ở các kết quả cụ thể như: Hoàn thành tiến độ chỉ tiêu kinh tế xã hội được giao; tổ chức triển khai việc tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định. Công tác quản lý thực hiện các nhiệm vụ KH&CN được tăng cường, đẩy nhanh tiến độ từ tư vấn, xét duyệt, kiểm tra, nghiệm thu, đăng ký và giao nộp sản phẩm các nhiệm vụ KH&CN cơ bản đảm bảo theo kế hoạch đề ra; công tác thanh tra, kiểm tra về KH&CN đã có hiệu quả tích cực... Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, kiểm định, kiểm nghiệm hàng hóa; quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân... được tăng cường chỉ đạo có hiệu quả góp phần vào mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội chung của tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, Sở KH&CN gặp một số khó khăn và hạn chế:

1.1. Thực tế triển khai Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước có rất nhiều khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

- Các địa phương thiếu thông tin về doanh nghiệp thẩm định giá hoặc tổ chức có chức năng tư vấn về giá có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện thẩm định giá, tư vấn cho việc xác định giá trị tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

- Chưa có tiêu chí cụ thể hướng dẫn việc xác định giá trị tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước; đặc biệt đối với những tài sản hữu hình hoặc tài sản vô hình như bí quyết công nghệ, quy trình công nghệ,...chưa có hướng dẫn cụ thể về phương pháp, cách thức xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ KH&CN để xác định giá trị chuyển giao.

1.2. Trong việc triển khai các nhiệm vụ KH&CN được hỗ trợ kinh phí từ nhiều nguồn NSNN (bao gồm NSNN trung ương và địa phương), các cơ quan chủ trì gặp khó khăn trong việc thực hiện bước trình cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu chung đối với các gói thầu sử dụng nhiều nguồn vốn NSNN (bao gồm cấp TW, cấp tỉnh) do việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của một gói thầu được hỗ trợ cả hai nguồn kinh phí theo quy định đối với phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương do cơ quan Trung ương phê duyệt, đối với nguồn kinh phí địa phương do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dẫn đến cùng một gói thầu có hai cơ quan phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

2. Đề xuất, kiến nghị

Xuất phát từ những khó khăn, hạn chế nêu trên Sở KH&CN Bắc Giang đề xuất một số nội dung cụ thể như sau:

2.1. Đối với việc triển khai Nghị định số 70/2018/NĐ-CP cho thấy ở địa phương có nhiều khó khăn, vướng mắc; do vậy đề nghị Bộ KH&CN, Bộ Tài chính xem xét kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể để việc tổ chức triển khai được thuận lợi, đồng thời tổ chức các hội nghị tập huấn để thống nhất cách thức tổ chức thực hiện và tập trung một số nội dung sau:

- Đối với tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng Ngân sách nhà nước: thực tế các địa phương triển khai nhiều nhiệm vụ KH&CN có hỗ trợ mua nguyên vật liệu, tuy nhiên chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về tài sản trang bị này (ví dụ hỗ trợ mua giống cây, con, phân bón, thức ăn chăn nuôi, vật tư, hóa chất phục vụ nội dung nghiên cứu của các nhiệm vụ,...).

- Thiếu căn cứ để định giá tài sản vô hình là kết quả của nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách Nhà nước, cụ thể: các quy trình công nghệ, bí quyết công nghệ, tài sản về sở hữu trí tuệ,...

- Hình thức xử lý đối với tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước:

Theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 22 đối với tài sản là kết quả của nhiệm vụ KH&CN ngân sách cấp và quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 22 đối với tài sản là kết quả nhiệm vụ KH&CN được ngân sách hỗ trợ: “Tổ chức, cá nhân chủ trì phải có phương án ứng dụng, thương mại hóa kết quả, có phương án phân chia lợi nhuận thu được, bảo đảm quyền lợi của Nhà nước,...” rất khó thực hiện trong thực tế. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét quy định cụ thể hơn đối với trường hợp này. Tương tự như vậy, quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 22 và điểm đ Khoản 2 Điều 22 là rất khó thực hiện.

2.2. Đề nghị Bộ KH&CN kiến nghị Quốc hội sửa đổi Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 theo hướng quy định Bộ KH&CN phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với việc mua sắm thuộc nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia có sử dụng nhiều nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

V. NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Tiếp tục thực hiện các kế hoạch, Nghị quyết sau:

- Kế hoạch số 409/KHUBND ngày 30/8/2021 triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng vao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

- Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 16/8/2020 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025

- Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 29/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang “Nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025”

- Nghị quyết số 43/2022/NQ-UBND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hoá công bố tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn và áp dụng truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030

Hoàn thành nhiệm vụ tham mưu ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Tiếp tục duy trì áp dụng, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015. Triển khai hoạt động ISO hành chính công (Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động ISO hành chính công của BCĐ ISO tỉnh; thực hiện kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng các cơ quan hành chính (theo Kế hoạch của UBND tỉnh); thực hiện công tác đánh giá, chấm điểm các cơ quan; Đào tạo 01 lớp tại tỉnh, 10 lớp tại 10 huyện, thành phố).

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về đo lường đối với các doanh nghiệp kinh doanh vận tải bằng xe taxi. Kiểm tra

chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại doanh nghiệp. Kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm vải thiều mang chỉ dẫn địa lý Lục Ngạn. Kiểm tra việc sử dụng chỉ dẫn địa lý Lục Nam trong hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm na dai Lục Nam; khảo sát chất lượng theo công bố tại Quyết định của Cục SHTT.

Triển khai hoạt động khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa; mô hình kiểm định lưu động trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu về đo lường phục vụ công tác quản lý.

Biên tập, cập nhật bản tin điện tử TBT tháng 7, 8, 9, 10, 11, 12/2022 trên trang thông tin điện tử của Chi cục. Xây dựng video clip tuyên truyền về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Hàng rào kỹ thuật trong thương mại. Sẵn sàng trả lời các câu hỏi về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại của doanh nghiệp và các bên liên quan (nếu có).

Hướng dẫn tổ chức, cá nhân về lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn, mã số mã vạch; công bố dấu định lượng trên nhãn của hàng đóng gói sẵn khi có yêu cầu. Tiếp tục cập nhật TCVN và QCVN vào ngân hàng dữ liệu.

2. Hoạt động sở hữu trí tuệ, sáng kiến

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp hàng hóa. Tăng cường hoạt động quảng bá và xác lập quyền sở hữu công nghiệp để xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ một số sản phẩm chủ lực trong và ngoài nước. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ “Quản lý và khai thác thương mại chỉ dẫn địa lý “Lục Nam” cho sản phẩm quả na dai của huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang”.

Tiếp tục hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ sáng kiến theo đúng quy định.

Tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND và Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh về quản lý chỉ dẫn địa lý được UBND tỉnh

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 488/KH-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Phối hợp với các huyện, thành phố tổ chức hội nghị giao ban KH&CN năm 2023.

3. Hoạt động quản lý công nghệ và thị trường công nghệ

Tiếp tục tăng cường tổ chức thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành có liên quan tổ chức thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư, công nghệ lò đốt rác thải sinh hoạt. Trên cơ sở đó tham mưu UBND tỉnh lựa chọn, cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án có công nghệ tiên tiến, không gây ô nhiễm môi trường và có nội dung chuyển giao công nghệ phù hợp với điều kiện của tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư. Kiên quyết không cấp phép cho những dự án đầu tư có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường và gây thất thoát, lãng phí cho nhà đầu tư. Rút ngắn thời gian theo quy định khi thực hiện các thủ tục liên quan đến dự án đầu tư.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 04/3/2023 của UBND

tỉnh tổ chức Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang năm 2023 (Techfest Bắc Giang 2023).

Tham mưu xây dựng dự thảo các văn bản đảm bảo đúng tiến độ:

- Kế hoạch “Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”.

- Kế hoạch “Triển khai thực hiện Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đảm bảo đúng tiến độ.

- Quy chế phối hợp quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ-thiết bị của tỉnh. Triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch: Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ năm 2023; Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025 và Đề án phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030.

Tiếp tục thẩm định cấp Giấy chứng nhận tổ chức KH&CN; giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ; cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ; cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế theo quy định của pháp luật.

Thực hiện rà soát nguồn phóng xạ ngoài tầm kiểm soát; tổ chức điều tra, khảo sát đánh giá trình độ công nghệ sản xuất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

4. Hoạt động nghiên cứu ứng dụng

Tiếp tục tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN triển khai năm 2023 nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện. Đồng thời tổ chức hội đồng nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN đến thời gian kết thúc.

Tổng hợp đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ bắt đầu thực hiện từ 2024 phục vụ kỳ họp Hội đồng KH&CN tỉnh. Tham mưu lựa chọn danh mục nhiệm vụ KH&CN 2024 và tổ chức họp các hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ; Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp; thẩm định kinh phí các nhiệm vụ KH&CN bắt đầu thực hiện năm 2024.

5. Hoạt động khác

Tiếp tục cấp phát kinh phí cho các đơn vị sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học, phân đấu giải ngân 100% kinh phí được giao năm 2023, hạn chế chuyển nguồn NSNN. Thực hiện 100% chỉ tiêu kinh tế-xã hội được giao tại Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2023. Triển khai đảm bảo đúng tiến độ dự án “Nâng cao năng lực Trung tâm ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023”.

Thực hiện triển khai quy hoạch phát triển KH&CN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh có hiệu quả. Tiếp tục thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy

của Sở. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cho người đứng đầu năm 2023 đảm bảo đúng tiến độ.

Triển khai bình xét thi đua, khen thưởng, nâng lương thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đảm bảo đúng quy định. Phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn quan tâm đến chế độ, chính sách cho người lao động đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác.

Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác cải cách hành chính, tiếp tục rà soát thủ tục hành chính, các quy trình ISO để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; duy trì hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Duy trì hoạt động của 03 trang: Trang thông tin điện tử của Sở (skhcn.bacgiang.gov.vn), trang sàn giao dịch công nghệ và thiết bị (batex.vn), trang thông tin phục vụ nông nghiệp nông thôn (thongtinkhcn.com.vn).

Tiếp tục phát triển hệ thống thông tin KH&CN đến cơ sở, hoạt động ngày càng hiệu quả, phục vụ đắc lực nhu cầu thông tin cho các nhà quản lý, người dân, doanh nghiệp, rút ngắn khoảng cách giữa nghiên cứu, thực nghiệm và sản xuất, đời sống, nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác và sử dụng thông tin.

Tiếp tục phối hợp với Đài PT&TH tỉnh xây dựng chuyên mục “KH&CN với cuộc sống”; với Báo Bắc Giang xây dựng chuyên trang “Khoa học và Công nghệ”. Xây dựng clip về hoạt động KH&CN trên Trang thông tin điện tử của Sở KH&CN. Thực hiện tốt công tác thống kê KH&CN. Lưu trữ các kết quả đề tài, dự án KH&CN đã được nghiệm thu theo quy định và thực hiện cấp giấy chứng nhận cho các nhiệm vụ KH&CN. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định, thử nghiệm theo đúng quy định. Tổ chức hội nghị giao ban KH&CN năm 2023 và ngày thành lập ngành KH&CN tỉnh Bắc Giang 19/10.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thanh tra, phòng chống tham nhũng theo kế hoạch đã đề ra. Trong đó triển khai 05 cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2023.

Tiếp tục thực hiện rà soát thủ tục hành chính, tham mưu thực hiện theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp khi triển khai thực hiện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ. Cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính mới, công khai và kiểm soát việc giải quyết thủ tục hành chính. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu công việc bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ công tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh phát triển nguồn tin KH&CN giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH SỰ NGHIỆP KH&CN NĂM 2024

I. Xây dựng dự toán thu NSNN

1. Phí, lệ phí

- Tổng thu: 101 triệu đồng.
- Số nộp ngân sách nhà nước: 22 triệu đồng.
- Số được để lại: 79 triệu đồng.

2. Thu sự nghiệp

- Tổng thu: 1.760 triệu đồng.
- Số nộp ngân sách nhà nước: 35 triệu đồng.
- Số được để lại: 1.725 triệu đồng.

II. Xây dựng dự toán chi NSNN

Nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của ngành khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang, Sở KH&CN xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 với tổng số kinh phí là 340.039 đồng, gồm:

1. Chi quản lý hành chính

Căn cứ vào số biên chế của Sở được giao, các văn bản hướng dẫn về chế độ tiền lương và tình hình thực tế của đơn vị, Sở KH&CN Bắc Giang dự toán kinh phí quản lý nhà nước cho năm 2024 là 18.500 triệu đồng, trong đó kinh phí tự chủ là 8.074 triệu đồng, kinh phí không tự chủ là 10.426 triệu đồng.

2. Chi sự nghiệp KH&CN

Theo hướng dẫn của Bộ KH&CN và căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động sự nghiệp KH&CN của toàn tỉnh, Sở KH&CN xây dựng dự toán chi cho hoạt động sự nghiệp KH&CN năm 2024 là 42.251 triệu đồng.

3. Chi đầu tư phát triển KH&CN

Căn cứ vào các quyết định đã được phê duyệt và kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh, Sở KH&CN xây dựng kế hoạch kinh phí đầu tư tăng cường tiềm lực cho KH&CN năm 2024 với tổng kinh phí là 279.288 triệu đồng.

(Có Phụ lục XIII, XIV chi tiết kèm theo)

Trên đây là kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2022 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày /6/2023 của Sở KH&CN)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì, tác giả	Tóm tắt nội dung	Ghi chú
I	Bài báo, công bố, giải pháp, kiến nghị, ấn phẩm khoa học			Ghi rõ các bài báo được đăng trên các tạp chí quốc tế trong danh sách ISI, Scopus
1	Sách: Những địa điểm di tích Bác Hồ về thăm tỉnh Bắc Giang	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cuốn sách trình bày giá trị lịch sử và hiện trạng bảo tồn, phát huy giá trị của những địa điểm di tích Bác Hồ về thăm tỉnh Bắc Giang	NXB Văn hóa dân tộc (2022)
2	Bài báo: Chùa Am Vãi và các giá trị trong phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang	Tạ Thị Tâm, Viện Dân tộc học (Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam)	Bài viết nghiên cứu các giá trị của chùa Am Vãi (lịch sử, văn hóa, Phật giáo); đánh giá thực trạng và tiềm năng phát triển du lịch của chùa Am Vãi.	Tạp chí chuyên ngành Dân tộc học. Số 1 (235) - 2023
II	Sáng chế, giải pháp hữu ích; các loại giống mới; các loại vắc xin mới, chế phẩm mới; các bản vẽ thiết kế mới, mẫu máy, thiết bị mới			Ngày, tháng, năm (nộp đơn, tiếp nhận đơn, công nhận của Cơ quan có thẩm quyền)
		Phạm Quang Đạo	- Dây chuyền xử lý rác thải không khói	Số bằng: 1-0030650

		Phạm Trí Thời	- Vông Mát Xa	Số bằng: 1-0030760
		Phạm Quang Đạo	- Dây chuyên nghiền cát nhân tạo	Số bằng: 2-0002783
III	Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hình thành			
1	Cty Cổ phần Tập đoàn FEC Địa chỉ: P.Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang		100% vốn doanh nghiệp NC các phương pháp phân tích quốc tế, tiêu chuẩn QG về môi trường; quan trắc môi trường	
2	Cty Cổ phần Giang Sơn Địa chỉ: Xã Đông Tâm, huyện Yên Thế		100% vốn doanh nghiệp SP Gà sạch GS; Giò Gà, xúc xích gà GS	
3	Cty TNHH Việt Thắng Địa chỉ: P.Xương Giang, TPBG		100% vốn doanh nghiệp Sản xuất các loại thuốc BVTV	
4	Cty TNHH Thương mại Ngân Giang Lục Ngạn Địa chỉ: TT Chũ, huyện Lục Ngạn		100% vốn doanh nghiệp Sản xuất các loại Giấm sinh học	
5	Cty TNHH Thảo dược Trường Thọ Xã Đông Hưng, huyện Lục Nam		100% vốn doanh nghiệp SP Đông trùng hạ thảo	
6	Công ty TNHH Môi trường mới Bắc Giang Địa chỉ: Thôn Trại		100% vốn doanh nghiệp Dây chuyên xử lý rác thải không khói; Dây chuyên	

	Chùa, xã Yên Định, huyện Sơn Động		nghiên cát nhân tạo; Hệ thống xử lý rác sinh hơi; Thiết bị hỏa thiêu cao tần; Thiết bị xử lý rác thải Y tế cao tần.	
7	Công ty TNHH Hải Thịnh Bắc Giang Địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa		100% vốn doanh nghiệp Nghiên cứu hình thành đàn lợn giống gốc (Lợn đực Landrace, Yorkshire, LL, YY; Lợn nái VCN11, YY, LL); Sản phẩm xúc xích xông khói; Trứng gà thương phẩm Hải Thịnh	
IV	Hoạt động ứng dụng đổi mới công nghệ điển hình			
1	Sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm đang được hỗ trợ phát triển thông qua các nhiệm vụ KH&CN			Tên sản phẩm, nhiệm vụ KH&CN; tình hình thực hiện
1.1	Sản phẩm nhãn chín muện của huyện Yên Thế	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	- Thuộc Dự án: Xây dựng quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Nhãn chín muện Yên Thế” dùng cho sản phẩm quả nhãn chín muện của huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. - Mục tiêu: Sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ xây dựng, quản	- Nhãn hiệu chứng nhận “Nhãn chín muện Yên Thế” dùng cho sản phẩm quả nhãn chín muện của huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang được Cục Sở Hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận.

			lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Nhãn chín muộn Yên Thế”, góp phần duy trì danh tiếng sản phẩm và nâng cao đời sống người dân vùng sản xuất, kinh doanh sản phẩm quả nhãn chín muộn của huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.	
1.2	Sản phẩm vú sữa của huyện Tân Yên	Viện Nghiên cứu rau quả	<ul style="list-style-type: none"> - Thuộc Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình phát triển giống vú sữa Tân Yên, tỉnh Bắc Giang - Mục tiêu: Phát triển và tạo vùng sản xuất vú sữa hàng hóa, tập trung tại huyện Tân Yên, góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng và nâng cao hiệu quả sử dụng đất, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho bà con nông dân của huyện Tân Yên. 	- Phát triển mở rộng diện tích trồng vú sữa trên địa bàn huyện Tân Yên
1.3.	Sản phẩm quả trám đen của huyện Hiệp Hòa	Viện Nông hóa Thổnhưỡng	- Thuộc Dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Trám đen Hiệp Hòa” cho sản phẩm quả Trám đen của huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.	- Nhãn hiệu chứng nhận “trám đen Hiệp Hòa” dùng cho sản phẩm quả trám đen của huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang được Cục Sở Hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận.

			<p>- Mục tiêu: Sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Trám đen Hiệp Hòa” góp phần duy trì danh tiếng sản phẩm và nâng cao đời sống người dân vùng sản xuất, kinh doanh sản phẩm quả trám huyện Hiệp Hòa.</p>	
1.4	Sản phẩm lạc nhân và lạc giống của huyện Hiệp Hòa	Công ty TNHH Nghiên cứu, ứng dụng và quản lý KH&CN trí tuệ Việt Nam.	<p>- Dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa” cho sản phẩm lạc nhân và lạc giống của huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.</p> <p>- Mục tiêu: Sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa” góp phần duy trì danh tiếng sản phẩm và nâng cao đời sống người dân vùng sản xuất, kinh doanh sản phẩm lạc huyện Hiệp Hòa.</p>	- Nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa” dùng cho sản phẩm lạc nhân và lạc giống của huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang được Cục Sở Hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận.
1.5	Sản phẩm cam của huyện Lục Ngạn	Trung tâm nghiên cứu và phát triển hệ thống nông nghiệp	<p>Dự án: Xây dựng, phát triển chỉ dẫn địa lý “Lục Ngạn” dùng cho sản phẩm cam của huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.</p> <p>- Mục tiêu: Sử dụng công cụ</p>	Chỉ dẫn địa lý “Lục Ngạn” dùng cho sản phẩm cam của huyện Lục Ngạn được đăng ký bảo hộ.

			sở hữu trí tuệ xây dựng, quản lý , phát triển chỉ dẫn địa lý “Lục Ngạn” dùng cho sản phẩm cam của huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, góp phần duy trì danh tiếng sản phẩm và nâng cao đời sống người dân vùng sản xuất, kinh doanh sản phẩm cam của huyện Lục Ngạn.	
2	<i>Đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</i>			<i>Ghi rõ kết quả, hiệu quả thực hiện, kèm theo tên nhiệm vụ KH&CN; kinh phí thực hiện (chia rõ nguồn vốn từ ngân sách trung ương; từ bộ, ngành, địa phương; doanh nghiệp, quỹ PTKHCN của doanh nghiệp và các nguồn khác</i>
3	<i>Dự án đầu tư trang thiết bị, công nghệ; dự án tăng cường năng lực nghiên cứu</i>			<i>Đánh giá tình hình thực hiện, số kinh phí và nguồn (trong đó ghi rõ nguồn vốn từ ngân sách trung ương; của bộ, ngành, địa phương; từ doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty, Quỹ PTKHCN của doanh nghiệp và nguồn khác</i>
3.1	Dự án “Nâng cao năng	Sở Khoa học và Công nghệ	Đầu tư trang thiết bị và cơ sở	-Phê duyệt tại các quyết định:

	<p>lực Trung tâm ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023”</p>	<p>Bắc Giang</p>	<p>vật chất nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang, đáp ứng yêu cầu hoạt động khoa học và công nghệ, phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p>	<p>+ Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Nâng cao năng lực Trung tâm Ứng dụng KH&CN tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023</p> <p>+ Quyết định số 445/QĐ-KHCN ngày 29/12/2022 của Giám đốc Sở KH&CN Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án: Nâng cao năng lực Trung tâm Ứng dụng KH&CN tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023.</p> <p>-Dự án được hỗ trợ từ nguồn Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh với tổng kinh phí là 30.600,04 triệu đồng (Tính đến năm 2023 đã được bố trí vốn là 28.200 triệu đồng).</p>
<p>V</p>	<p>Kết quả khác</p>	<p>Không có</p>		

Phụ lục II
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NỔI BẬT NĂM 2022 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày /6/2023 của Sở KH&CN)

TT	Tên sản phẩm/công trình/công nghệ	Xuất xứ (ghi rõ xuất xứ của nhiệm vụ...)	Hiệu quả kinh tế-xã hội (Giải trình chi tiết giá trị làm lợi so sánh với sản phẩm công nghệ cùng loại, ý nghĩa kinh tế xã hội, môi trường)	Ghi chú
1	<p>- Tài liệu mô hình hóa: 05 nội dung Số học - Hình học lớp 6; 05 nội dung Số học - Đại số - Hình học lớp 7; 05 nội dung Đại số - Hình học lớp 8; 04 nội dung Đại số - Hình học lớp 9</p> <p>- 16 bài giảng (04 bài giảng/01 khối) theo phương pháp mô hình hoá toán học ở mỗi mạch nội dung số học, đại số, hình học tương ứng kiến thức ở khối lớp 6, 7, 8, 9</p>	<p>Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh Mô hình hoá một số nội dung giảng dạy môn Toán cấp Trung học cơ sở</p>	<p>- Việc nghiên cứu đề tài là một hoạt động thiết thực góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục theo quan điểm của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.</p> <p>- Sản phẩm của đề tài là nguồn tài liệu hỗ trợ cho GV thiết kế bài giảng theo hướng “tinh giản, hiện đại” vì thế giúp GV tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí đầu tư cho bài giảng.</p> <p>- Mở ra hướng nghiên</p>	<p>Nghiệm thu năm 2022</p>

			<p>cứu về những biện pháp nhằm hỗ trợ dạy – học toán gắn với thực tiễn.</p> <p>- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giúp HS chuẩn bị tâm thế vững vàng bước vào giai đoạn giáo dục cao hơn – Trung học phổ thông – Giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề. Đó là cơ sở xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng đòi hỏi của xã hội, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của toàn xã hội.</p>	
2	<p>- 27 bản thu âm, ký âm; 27 bản dịch dân ca Cao Lan.</p> <p>- 01 phim tư liệu thời lượng 30 phút về nghệ thuật trình diễn âm nhạc dân gian Cao Lan.</p> <p>- Mô hình bảo tồn âm nhạc dân gian dân tộc Cao Lan: xây dựng và hoạt động của câu lạc bộ âm nhạc dân gian Cao Lan.</p> <p>- 01 chương trình về âm nhạc dân gian</p>	<p>Đề tài: Nghiên cứu bảo tồn Âm nhạc dân gian của dân tộc Cao Lan trên địa bàn tỉnh Bắc Giang góp phần phục vụ phát triển du lịch cộng đồng</p>	<p>- Đề tài đã góp phần nâng cao nhận thức về giá trị di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc Cao Lan ở các huyện. Tại Bản Ven Xã Xuân Lương Huyện Yên Thế, bước đầu đã tổ chức, xây dựng được</p>	Nghiệm thu năm 2022

	<p>dân tộc Cao Lan.</p>		<p>mô hình các Câu lạc bộ múa, hát sinh ca Cao Lan một cách bài giúp địa phương làm cơ sở xây dựng thương hiệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả của đề tài là cơ sở để lưu giữ, bảo tồn, phục dựng Dân ca Cao Lan cho mô hình phát triển du lịch cộng đồng, góp phần bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa của địa phương. - Kết quả sưu tầm, nghiên cứu, thu âm, kí âm lưu giữ lại làm tài liệu. Mô hình truyền dạy Sinh ca Cao Lan sẽ được ứng dụng cho đồng bào dân tộc Cao Lan phát triển kinh tế du lịch của Bắc Giang. - Lưu giữ trên băng, đĩa, bản giấy các bản ghi âm, kí âm các bài dân ca Cao Lan thành các bản nhạc, phân tích nghiên cứu, đặc điểm về cấu trúc lời ca, cấu trúc 	
--	-------------------------	--	---	--

			âm nhạc, thang âm, điệu thức và hình thái giai điệu của Âm nhạc dân gian dân tộc Cao Lan làm cơ sở nhận diện các làn điệu dân ca Cao Lan và các làn điệu của các dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh.	
3	<p>- Báo cáo kết quả thử nghiệm hệ thống học liệu khai thác trực tuyến môn Toán và Tiếng Việt để hỗ trợ giáo viên, học sinh cấp Tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p> <p>- Phần mềm hệ thống học liệu khai thác trực tuyến trên điện thoại, máy tính bảng, máy tính để bàn bao gồm: Ứng dụng trên điện thoại thông minh và Website; Bộ Web quản trị nội dung; Bộ Web quản trị hệ thống; Cơ sở dữ liệu tập trung với 3 môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh cấp Tiểu học: Kho phiếu bài tập cuối tuần; Kho đề thi cuối kỳ I và kỳ II; Bộ câu hỏi trò chơi trí tuệ; Kênh Youtube dành riêng của hệ thống; Nhóm Facebook chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm học tập. Phân quyền truy cập cho các trường và giáo viên sử dụng kho học liệu dùng chung.</p>	Đề tài KH&CN cấp tỉnh: Nghiên cứu xây dựng hệ thống học liệu khai thác trực tuyến để hỗ trợ giáo viên, học sinh cấp Tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	<p>- Xây dựng được hệ thống cơ sở lý luận liên quan đến việc xây dựng hệ thống HLKTTT hỗ trợ GV, HS Tiểu học Bắc Giang, bao gồm: Các lí 12 thuyết về học liệu khai thác trực tuyến; Đặc điểm của HS Tiểu học Tỉnh Bắc Giang; Chương trình GDPT2018 và yêu cầu đặt ra với hệ thống HLKTTT.</p> <p>- Đánh giá được thực trạng HLKTTT ở các trường Tiểu học Bắc Giang cũng như nhu cầu của GV, HS Tiểu học Bắc Giang về</p>	Nghiệm thu năm 2023

			<p>HLKTTT. Đây là căn cứ thực tiễn để đề tài xây dựng hệ thống HLKTTT phù hợp với thực tiễn các trường Tiểu học Bắc Giang cũng như đáp ứng được nhu cầu của GV, HS nơi đây.</p> <p>- Xây dựng được hệ thống học liệu bao gồm hệ thống các phiếu bài ôn tập theo tuần cho học sinh lớp 1, lớp 2 ở các môn Toán, Tiếng Việt và Tiếng Anh. Các nội dung của HLKTTT này được xây dựng theo 2 bộ sách giáo khoa được lựa chọn nhiều nhất ở Bắc Giang, bao gồm: Bộ sách Cánh Diều- NXB Sư phạm và Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống- NXB Giáo dục (đối với môn Toán và Tiếng Việt); và sách Tiếng Anh 1,2 của nhà</p>	
--	--	--	--	--

			<p>xuất bản Giáo Dục Việt và giáo trình I learn Smart Start (đối với môn Tiếng Anh).</p> <p>- Kết quả thử nghiệm hệ thống HLKTTT đã chứng minh được tính hiệu quả của việc sử dụng, khai thác hệ thống HLKTTT trong việc giảng dạy môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh cho GV và HS lớp 1, 2 ở các trường Tiểu học khác nhau, đại diện cho khu vực thành thị, nông thôn và trung du, miền núi của tỉnh Bắc Giang.</p> <p>- Đề xuất được bốn giải pháp để sử dụng, khai thác hệ thống HLKTTT hỗ trợ GV, HS lớp 1, 2 của tỉnh Bắc Giang trong thực tiễn một cách hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT2018, góp phần phát triển phẩm chất và</p>	
--	--	--	--	--

4	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ khoa học các điểm di tích Bác Hồ về thăm tỉnh Bắc Giang. - Bộ sưu tập tài liệu, hiện vật: 20 hiện vật dạng bản, giấy; 05 hiện vật thể khối; 30 ảnh tư liệu. - Cuốn sách: Các địa điểm di tích những lần Bác Hồ về thăm tỉnh Bắc Giang. - Gian trưng bày Bác Hồ với Bắc Giang tại Bảo tàng tỉnh. - Công văn số 709/UBND-KGVX ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh về bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử các địa điểm di tích những lần Bác Hồ về thăm tỉnh Bắc Giang. 	<p>Đề tài: Bảo tồn, phát huy giá trị các địa điểm di tích những lần Bác Hồ về thăm tỉnh Bắc Giang</p>	<p>năng lực của học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề tài góp phần làm rõ bối cảnh, mục đích, hoạt động của Bác Hồ trong những lần Bác về thăm tỉnh Bắc Giang; các giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học gắn với di sản tư tưởng Hồ Chí Minh tại các địa điểm di tích những lần Bác Hồ về thăm tỉnh Bắc Giang. - Trên cơ sở đánh giá thực trạng di tích, các nguồn tài liệu, hiện vật liên quan đến hoạt động của Bác Hồ những lần Bác về thăm tỉnh Bắc Giang, đề tài đề xuất một số giải pháp bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của các địa điểm di tích, các tài liệu, hiện vật liên quan. - Các sản phẩm đề tài đều được đưa vào trưng bày giới thiệu tại gian trưng bày Bác Hồ với Bắc Giang tại Bảo tàng 	<p>Nghiệm thu năm 2023</p>
---	--	---	--	----------------------------

			<p>tỉnh. Gian trưng bày đã được ra mắt vào dịp Quốc khánh 2/9/2022 và hiện tại được duy trì trưng bày, giới thiệu cho khách tham quan tại Bảo tàng tỉnh.</p>	
--	--	--	--	--

Phụ lục III
KẾT QUẢ CỦA CHƯƠNG TRÌNH KH&CN CẤP QUỐC GIA NĂM 2022 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày /6/2023 của Sở KH&CN)

STT	Tên chương trình/Đề án	Chi tiêu/Mục tiêu đề ra	Kết quả đạt được	Đánh giá mức độ hoàn thành (%)	Lý do
1	Chương trình Nông thôn Miền núi	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao làm chủ các quy trình công nghệ, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, chế biến; - Đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho người dân; tăng cường trình độ chuyên môn và năng lực chỉ đạo sản xuất cho đội ngũ khuyến nông viên cơ sở là người địa phương, người dân tộc. - Đưa các tiến bộ kỹ thuật trong xây dựng mô hình với các biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến phù hợp với địa phương. - Chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng một nền sản xuất hàng hoá tập trung. Gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ, khai thác lợi thế về các sản phẩm đặc thù của từng vùng sinh thái. 	<ul style="list-style-type: none"> - Góp phần xoá đói, giảm nghèo, ổn định và cải thiện đời sống, tiến tới phát huy, khai thác được thế mạnh, tiềm năng của từng vùng. - Chương trình NTMN đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng và đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hiệu quả của các dự án thông qua các lớp tập huấn kỹ thuật, đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ kỹ thuật cơ sở và nông dân, hội nghị, hội thảo, xây dựng các bài viết, phóng sự chuyên đề. - Hình thành mạng lưới cán bộ kỹ thuật và mạng lưới cộng tác viên cơ sở có trình độ kỹ thuật phù hợp, giúp địa phương chủ 	60%	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số các dự án thuộc Chương trình NTMN liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, do đó có nguyên nhân khách quan của điều kiện tự nhiên tác động như ảnh hưởng của thời tiết (mưa nhiều, rét đậm, rét hại,...), đặc biệt là đối với các dự án liên quan đến tính thời vụ. - Khâu khảo sát lựa chọn địa bàn triển khai có dự án còn chưa sát với thực tế, dẫn đến khi triển khai dự án gặp khó khăn do phải điều chỉnh cho phù hợp. - Việc gắn kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn có lúc chưa chặt chẽ.

			<p>động tìm kiếm, lựa chọn và thực thi các dự án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phù hợp.</p> <p>- Các dự án thuộc Chương trình NTMN cơ bản triển khai đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, có hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả về mặt khoa học và hiệu quả về môi trường. Việc thực hiện Chương trình NTMN đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, của vùng. Các dự án được đảm bảo nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách các địa phương và nguồn kinh phí đối ứng của các hộ dân, doanh nghiệp tham gia Chương trình.</p>		<p>Giá cả thị trường biến động gây ảnh hưởng đến suất đầu tư cũng như giá thu mua nông sản.</p> <p>- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước còn hạn chế, người dân, doanh nghiệp phải huy động nguồn kinh phí khác đối ứng thực hiện nên gặp khó khăn về vốn (Địa bàn nông thôn miền núi hệ thống cơ sở hạ tầng kém phát triển và thiếu đồng bộ, đời sống vật chất, tinh thần của đa số dân cư còn thấp, trình độ dân trí và điều kiện tiếp cận với tiến bộ kỹ thuật còn nhiều hạn chế nên nhiều tiến bộ kỹ thuật nông dân nghèo không có điều kiện tham gia)</p>
2	Chương trình nhiệm vụ độc lập, cấp thiết cấp Quốc gia	- Giải quyết vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp dự án đầu tư sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn có tác động nâng cao trình độ công nghệ của địa phương về một ngành, một lĩnh vực và có	- Nghiên cứu xây dựng được các quy trình sản xuất, sử dụng phân bón chuyên dùng cho cây vải thiều - Xây dựng các mô hình liên kết nghiên cứu, sản xuất kinh doanh, sử dụng phân bón	80%	- Đang triển khai thực hiện

	<p>ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;</p> <p>- Kết quả tạo ra bảo đảm được áp dụng và góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư sản xuất; có ý nghĩa tác động lâu dài tới sự phát triển khoa học và công nghệ của địa phương về ngành, lĩnh vực.</p>	chuyên dùng cho cây vải thiều thời kỳ kinh doanh		
--	--	--	--	--

Phụ lục IV
NHÂN LỰC VÀ TỔ CHỨC KH&CN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày /6/2023 của Sở KH&CN)

TT	Tên tổ chức nghiên cứu & phát triển	Số giấy phép đăng ký hoạt động KH&CN và cơ chế hoạt động	Nhân lực hiện có đến 30/6/2022					Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên từ NSNN năm 2022 (tr.đ)	Ghi chú (công lập/ngoài công lập)	
			Tổng số	Trong đó hưởng lương SNKH						
				Tổng số	Nghiên cứu viên cao cấp/Kỹ sư cao cấp	Nghiên cứu viên chính/kỹ sư chính	Nghiên cứu viên/kỹ sư			Trợ lý nghiên cứu/Kỹ thuật viên
1	2	3	4	5=6÷9	6	7	8	9	10	11
I	Các đơn vị do cấp bộ, ngành, địa phương quyết định thành lập		111	111	0	07	62	42		
1	Trung tâm ứng dụng KH&CN	-Số 19/ĐK-KHCN -Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Tỷ lệ giao tự chủ năm 2021: 30%)	23	23	0	0	23	0	4.070	Tổ chức công lập
2	Trung tâm quan trắc tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang	-Số 08/ĐK-KHCN -Tự đảm bảo chi thường xuyên (Tỷ lệ tự chủ năm 2021: 100%)	13	13	0	03	10	0		
3	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang	-Số 15/ĐK-KHCN -Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Tỷ lệ giao tự	75	75	0	02	31	42		

		chủ năm 2021: 30%)								
II	Các đơn vị do cấp khác thành lập được giao cho bộ, ngành, địa phương trực tiếp quản lý		41	0	0	0	0	0	0	
1	Trung tâm tư vấn, đầu tư phát triển KH&CN tỉnh Bắc Giang	Số 13/ĐK-KHCN	05	0	0	0	0	0	0	Tổ chức ngoài công lập
2	Trung tâm KHCNTN&MT Bagico	Số 09/ĐK-KHCN	05	0	0	0	0	0	0	
3	Trung tâm KH&CNMT Bắc Giang	Số 12/ĐK-KHCN	12	0	0	0	0	0	0	
4	Công ty TNHH MTV Cơ khí Tuyết Thành	Số 16/ĐK-KHCN	07	0	0	0	0	0	0	
5	Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao công nghệ sinh học cơ sở II	Số 17/ĐK-KHCN	07	0	0	0	0	0	0	
6	Công ty TNHH nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ môi trường	Số 18/ĐK-KHCN	05	0	0	0	0	0	0	
	Tổng số		152	111	0	07	62	42		

Phụ lục V

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN NĂM
2022 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày /6/2023 của Sở KH&CN)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kết quả đạt được (số lượng)	
			Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
I	Số nhiệm vụ KH&CN được triển khai		50²⁵	42²⁶
1	Lĩnh vực tự nhiên	N.vụ	0	0
2	Lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ	N.vụ	5	5
3	Lĩnh vực nông nghiệp	N.vụ	21	17
4	Lĩnh vực y, dược	N.vụ	3	3
5	Lĩnh vực xã hội	N.vụ	19	16
6	Lĩnh vực nhân văn	N.vụ	2	1
II	Công tác đánh giá, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ			
1	Thẩm định/có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư	DA	112	28
2	Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	HD	04	02
3	Giám định công nghệ	CN		
III	Công tác phát triển năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân			
1	Số nguồn phóng xạ kín		38	38
-	Số nguồn phóng xạ được lắp đặt mới	Nguồn		
-	Số nguồn phóng xạ đã qua sử dụng	Nguồn		
2	Số thiết bị bức xạ được lắp đặt mới		06	
-	Trong lĩnh vực y tế	Thiết bị	06	0
-	Trong lĩnh vực công nghiệp	Thiết bị		

²⁵ Gồm: 16 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh và 34 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở

²⁶ Gồm: 14 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh và 28 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở

-	Trong an ninh hải quan	Thiết bị		
3	Lượng đồng vị, dược chất phóng xạ được sử dụng trong Y tế	Curie (Ci)		
4	Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ	Dự án		
5	Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ bức xạ và đồng vị phóng xạ	Hợp đồng		
6	Hướng dẫn hồ sơ cấp phép cho các cơ sở	Cơ sở	14	04
7	Thẩm định, cấp phép hoạt động cho các cơ sở đạt tiêu chuẩn An toàn bức xạ	Giấy phép	14	04
IV	Công tác sở hữu trí tuệ			
1	Số hồ sơ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	Hồ sơ	80	40
2	Số đơn nộp đăng ký	Đơn	215	68
3	Số văn bằng được cấp	Văn bằng	90	08
4	Số vụ xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Vụ	01	01
5	Số các dự án phát triển tài sản trí tuệ được hỗ trợ	DA	07	05
6	Số sáng kiến, cải tiến được công nhận	SK	3.376	442
V	Công tác thông tin và thống kê KH&CN			
1	Bổ sung, phát triển nguồn tài liệu (tài liệu giấy, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu trực tuyến,...)	Tài liệu/biểu ghi/CSDL		
2	Ấn phẩm thông tin đã phát hành	Ấn phẩm, phút		

2.1	Tạp chí/bản tin KH&CN/Lịch KH&CN	Tạp chí/bản tin/cuốn	6000 cuốn (Lịch KH&CN)	
2.2	Phóng sự trên đài truyền hình	Buổi phát	12	06
3	Xây dựng CSDL (CSDL mới, cập nhập biểu ghi trong CSDL, số hóa tài liệu đưa vào CSDL, ...)	CSDL/biểu ghi/trang tài liệu	422 biểu ghi, 10.260 trang tài liệu,	
4	Thông tin về nhiệm vụ KH&CN			
4.1	Nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành	N.vụ		07
4.2	Nhiệm vụ KH&CN đã đăng ký kết quả thực hiện	N.vụ	40	22
4.3	Nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng	N.vụ	05	03
5	Thống kê KH&CN			
5.1	Số cuộc điều tra/số phiếu thu được tương ứng	Số cuộc/số phiếu		01
5.2	Báo cáo thống kê cơ sở	Báo cáo		
5.3	Báo cáo thống kê tổng hợp	Báo cáo		
6	Kết quả khác (nếu nổi trội)			
VI	Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng			
1	Số phương tiện đo được kiểm định	Phương tiện	275.729	269.972
2	Số lượng tiêu chuẩn kỹ thuật mới được áp dụng	Tiêu chuẩn		
3	Số lượng Quy chuẩn kỹ thuật mới được áp dụng	Quy chuẩn		
4	Số đơn vị hành chính nhà nước đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008, ISO 9001:2015	Đơn vị	253	266

5	Số cuộc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Cuộc	04	01
6	Số mẫu được thử nghiệm và thông báo kết quả	Mẫu	959	321
VII	Công tác thanh tra			
1	Số cuộc thanh tra	Cuộc	05	02
2	Số lượt đơn vị thanh tra	Đơn vị	23	02
3	Số vụ vi phạm phát hiện xử lý (nếu có)	Vụ	03	0
4	Số tiền xử phạt (nếu có)	Trđ	19	0
VIII	Hoạt động đổi mới công nghệ			
1	Số nhiệm vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp do các bộ, tỉnh/thành phố trực thuộc TW phê duyệt	N.vụ		
2	Số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ	Doanh nghiệp	15	0
3	Số doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm	Doanh nghiệp		
4	Số công nghệ được chuyển giao, đưa vào ứng dụng	Công nghệ		
5	Số hợp đồng chuyển giao công nghệ được thực hiện	HD	04	02
6	Tổng giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ	Tr.đ		
IX	Công tác sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN			
1	Bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ	Người		
2	Thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh	Người		

	nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ			
3	Kéo dài thời gian công tác	Người		
4	Trọng dụng nhà khoa học đầu ngành	Người		
5	Trọng dụng nhà khoa học trẻ tài năng	Người		
6	Trọng dụng nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng	Người		
X	Công tác hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN			
1	Hỗ trợ và hình thành phát triển doanh nghiệp KH&CN	Doanh nghiệp		
2	Thành lập cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN	Cơ sở		
3	Hỗ trợ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, các nhóm nghiên cứu mạnh được ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN tại các cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN	Đối tượng		
4	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng thành lập doanh nghiệp KH&CN	Đối tượng		
5	Hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa chuyển đổi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Đơn vị		
XI	Công tác phát triển thị trường KH&CN			

1	Giá trị giao dịch mua bán các sản phẩm và dịch vụ KH&CN trên thị trường	Tr.đ		
2	Tỷ trọng giao dịch mua bán tài sản trí tuệ trên giá trị giao dịch mua bán các sản phẩm và dịch vụ KH&CN	%		
XII	Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia			
1	Số doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST được hình thành (doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới)	Doanh nghiệp	05	02
2	Số lượng dự án khởi nghiệp ĐMST được hỗ trợ	Dự án		
3	Số lượng doanh nghiệp ĐMST được hỗ trợ	Doanh nghiệp		
4	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia gọi vốn được tự các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập/tổng giá trị	Doanh nghiệp/tổng giá trị		
5	Số lượng các tổ chức ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp ĐMSt			

Phụ lục VI
VĂN BẢN VỀ KH&CN ĐƯỢC BAN HÀNH NĂM 2022 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày /6/2023 của Sở KH&CN)

TT	Tên văn bản	Ngày tháng ban hành	Cơ quan ban hành		
			Bộ/Tỉnh ủy	HĐND	UBND
I	Năm 2022				
1	Chỉ thị số 2/CT-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	25/3/2022			X
2	Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 29/5/2022 của UBND tỉnh đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030	29/5/2022			X
3	Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa công bố tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn và áp dụng truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030	09/12/2022		X	
4	Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 11/9/2022 ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	11/09/2022			X
5	Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 30/6/2022 triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bắc Giang	30/6/2022			X
6	Kế hoạch số 4422/KH-UBND ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Tổ chức Hội thi tìm kiếm ý tưởng trong nghiên cứu khoa học tỉnh Bắc Giang lần thứ II và Thể lệ Hội thi	12/9/2022			X
II	6 tháng đầu năm 2023				
	Đang triển khai, chưa đến thời gian ban hành				

Phụ lục VII
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CƠ CHẾ KHOẢN ĐỐI VỚI
NHIỆM VỤ KH&CN NĂM 2022 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày /6/2023 của Sở KH&CN)

TT	Nội dung	Số nhiệm vụ triển khai		
		Tổng số	Khoản đến sản phẩm cuối cùng	Khoản từng phần
I	Năm 2022	50		50
1	Cấp quốc gia, tỉnh	16		16
2	Cấp cơ sở	34		34
II	06 tháng đầu năm 2023	42		42
1	Cấp quốc gia, tỉnh	14		14
2	Cấp cơ sở	28		28

Phụ lục VIII

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN KH&CN BỘ, CƠ
QUAN TRUNG ƯƠNG, ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày /6/2023 của Sở KH&CN)

Quyết định thành lập (số, ngày, tháng, năm)	Vốn điều lệ (tr.đ)	Hoạt động tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay,...		Giải ngân		Ghi chú
		Nội dung	Tổng kinh phí (tr.đ)	Năm 2022	06 tháng đầu năm 2023	
		Tài trợ				
		Cho vay				
	Không có nội dung báo cáo	Bảo lãnh vốn vay				
		...				

Phụ lục IX
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI MỘT SỐ ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH DO SỞ CHỦ TRÌ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày/6/2023 của Sở KH&CN)

I. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 409/KHUBND ngày 30/8/2021 triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

1. Khảo sát, đánh giá lựa chọn doanh nghiệp tham gia chương trình: Tiến hành khảo sát được 25 doanh nghiệp theo kế hoạch.

2. Lựa chọn 02 doanh nghiệp tham gia chương trình đảm bảo đo lường năm 2023 là Công TNHH hữu hạn Tập đoàn FEC, và Công ty TNHH nắm được liệu Adenco.

3. Lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: Dịch vụ tư vấn xây dựng chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp năm 2023. Hiện tại, đơn vị tư vấn đang thực hiện tư vấn xây dựng chương trình đảm bảo đo lường cho 02 doanh nghiệp tham gia gia chương trình năm 2023.

4. Xây dựng phóng sự “*Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đo lường, các nội dung liên quan của Đề án 996; tổ chức lồng ghép các hoạt động thông tin, tuyên truyền về nội dung của Đề án cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan*” phát sóng vào ngày 16/5/2023 trên Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh.

5. Kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về TCĐLCL đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.

6. Hỗ trợ kiểm định cân thông dụng tại các chợ trên địa bàn tỉnh: Khảo sát, thống kê nhu cầu kiểm định cân tại các chợ trên địa bàn tỉnh đang tiến hành thực hiện các bước tiếp theo.

II. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 16/8/2020 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025

1. Triển khai tuyên truyền về Cổng truy xuất nguồn gốc của tỉnh <http://txng.bacgiang.gov.vn/> đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đăng ký và tổng hợp danh sách đăng ký tham dự OCOPI và triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

3. Cử báo cáo viên tham gia lớp tập huấn về truy xuất nguồn gốc do UBND thành phố chủ trì.

III. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 29/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang “Nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025”

1. Ban hành Kế hoạch số 51/KH-KHCN ngày 10/3/2023 của Sở KH&CN về việc triển khai Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 29/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang “Nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025” năm 2023.

2. Triển khai mô hình điểm về áp dụng công cụ 5S tại trường học:

- Ban hành Kế hoạch số 36/KH-KHCN ngày 20/2/2023 của Sở KH&CN về việc Tổ chức Hội nghị tuyên truyền hiệu quả áp dụng công cụ 5S trong trường học.

- Tổ chức hội nghị tuyên truyền hiệu quả áp dụng công cụ 5S trong trường học.

- Tổ chức 04 hội nghị đánh giá, nhân rộng mô hình áp dụng công cụ 5S trong trường THCS và THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Hoàn thiện thủ tục ký hợp đồng với Nhà thầu thực hiện gói thầu áp dụng công cụ 5S trong 10 trường THCS trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện khảo sát thực trạng các trường tham gia mô hình điểm về cơ cấu tổ chức, thực trạng quản lý...

3. Triển khai mô hình điểm về năng suất chất lượng đối với cơ sở khám chữa bệnh trong năm 2023: Đề nghị các đơn vị đăng ký tham gia xây dựng mô hình điểm về năng suất chất lượng. Đến nay đã có 02 đơn vị đăng ký tham gia (Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang và Trung tâm y tế huyện Tân Yên). Đồng thời đang hoàn thiện dự thảo bài thầu xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, công cụ quản lý tiên tiến tại 02 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

IV. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 29/5/2022 của UBND tỉnh đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

Tổ chức 04 lớp tập huấn về công nghệ sinh học cho người dân, doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

V. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 43/2022/NQ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hoá công bố tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn và áp dụng truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030

Thực hiện rà soát, đề xuất bổ sung kinh phí thực hiện Nghị quyết với tổng kinh phí là 1 tỷ đồng để hỗ trợ các nội dung: Hỗ trợ tổ chức áp dụng tiêu chuẩn, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến; hỗ trợ tổ chức đạt Giải thưởng chất lượng; hỗ trợ tổ chức xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ tổ chức xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa.

VI. Kết quả triển khai Kế hoạch số 488/KH-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

1. Tổ chức 03 hội nghị tập huấn về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thăm quan học tập kinh nghiệm phát triển các tài sản trí tuệ tại tỉnh Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng.

3. Xây dựng chuyên mục phát trên sóng Đài Phát thanh-truyền hình tỉnh để tuyên truyền ngày sở hữu trí tuệ thế giới 26/4, ngày KH&CN Việt Nam (18/5).

VII. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 564/KH-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025

Tổ chức diễn đàn “Định hướng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang và Phát động cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang năm 2023”.